

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY
SAI GON BINH TAY GROUP
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

Số: 94/2026/SBB-CBTT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2026
Ho Chi Minh City, April 19, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY

Name of organization: SAI GON BINH TAY BEER GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán: SBB

Stock symbol: SBB

- Địa chỉ: 08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Address: 08 Nam Ky Khoi Nghia, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City

- Điện thoại liên hệ: 028.3829.3586

Telephone: 028.3829.3586

- E-mail: info@sabibeco.com

2. Loại thông tin công bố/ Type of information disclosed:

☒ Định kỳ/Periodic

☐ 24h/ 24 hours

☐ 72h/ 72 hours

☐ Theo yêu cầu/ As required

☐ Khác/ Other

3. Nội dung thông tin công bố/ Content of information disclosed:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây công bố thông tin **Báo cáo thường niên năm 2025**.

Sai Gon Binh Tay Beer Group Joint Stock Company discloses the **Annual Report 2025**.

4. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19 /04/2026 tại đường dẫn <https://sabibeco.com/thong-tin-co-dong/>

This information was disclosed on the company's website on April 19, 2026 at the following link:
<https://sabibeco.com/shareholder/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information disclosed above is true and accurate, and we take full responsibility before the law for the content of the disclosed information.



Người ủy quyền CBTT

The authorized person to disclose information

(Kí, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(Signed, full name, and company stamp)

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ As above;
- Lưu TK.HDQT, VP/ Filed at the Board of Directors' archive, Office.



Lee Chio Lim Larry

CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP
ĐOÀN
BIA SÀI
GÒN
BÌNH TÂY

Digitally signed by
CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN BIA SÀI
GÒN BÌNH TÂY
DN:
OID.0.9.2342.19200300.
100.1.1=
MST:0304116373, CN=
CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN BIA SÀI
GÒN BÌNH TÂY, S=Hồ
Chí Minh, C=VN
Reason: I am the author
of this document
Location:
Date: 2026.04.19
09:19:46+07'00'
Foxit PDF Reader
Version: 2025.2.0





Công ty Cổ phần Tập đoàn
Bia Sài Gòn Bình Tây



2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY

Địa chỉ: Số 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (028) 3824 3586

Fax: (028) 3915 1859

Website: www.sabibeco.com



MỤC LỤC

01

THÔNG TIN CHUNG

- 9 Thông tin khái quát
- 11 Quá trình hình thành và phát triển
- 13 Các thành tích tiêu biểu
- 15 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 17 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 23 Định hướng phát triển
- 27 Các rủi ro



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 33 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 39 Tổ chức và nhân sự
- 46 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 47 Tình hình tài chính
- 51 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu
- 53 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 61 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 63 Tình hình tài chính
- 65 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý
- 65 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 67 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

04

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 71 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 73 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc
- 73 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 77 Hội đồng quản trị
- 87 Ban kiểm soát
- 91 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 99 Ý kiểm kiểm toán
- 100 Báo cáo tài chính kiểm toán 2025

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

SABIBECO	:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn - Bình Tây
SABECO	:	Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn
BCTC	:	Báo cáo tài chính
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban kiểm soát
BTGD	:	Ban Tổng Giám đốc
TGD	:	Tổng Giám đốc
GDP	:	Tổng sản phẩm quốc nội
DTT	:	Doanh thu thuần
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
VCSH	:	Vốn chủ sở hữu
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
ĐVT	:	Đơn vị tính
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
TNHH MTV	:	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên





01

CHƯƠNG THÔNG TIN CHUNG

- 9 Thông tin khái quát
- 11 Quá trình hình thành và phát triển
- 13 Các thành tích tiêu biểu
- 15 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 17 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 23 Định hướng phát triển
- 27 Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CP
TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY

Tên giao dịch	
Tên quốc tế	SAI GON BINH TAY BEER GROUP JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	SABIBECO
Giấy CNDKDN số	Số 0304116373 do Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25 tháng 11 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần 13 ngày 19 tháng 09 năm 2025
Địa chỉ	Số 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Vốn điều lệ	875.245.360.000 Đồng
Số điện thoại	(028) 3824 3586
Số fax	(028) 3915 1859
Website	www.sabibeco.com
Email	info@sabibeco.com

Mã chứng khoán	SBB
----------------	-----



NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI KHÔNG ĐƯỢC UỐNG RƯỢU, BIA

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2005

Thành lập ngày 25/11/2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu của Công ty số 4103004075 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp.

2006

Ngày 05/01/2006: Triển khai động thổ Dự án đầu tư Nhà máy bia công suất 45 triệu lít / năm tại Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (Nhà máy Bia Sài Gòn – Bình Dương).

Ngày 01/11/2006: Văn phòng Công ty bắt đầu hoạt động tại Số 12 Đồng Du, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 01/12/2006: Quyết định đầu tư giai đoạn II dự án đầu tư Nhà máy bia Sài Gòn – Bình Dương, tăng công suất lên 120 triệu lít/năm.

2007

Tháng 1/2007: Nhà máy Bia Sài Gòn – Bình Dương chính thức đi vào hoạt động.

2008

Ngày 07/01/2008: Nhận giấy đăng ký kinh doanh sáp nhập CTCP Hoàng Quỳnh vào CTCP Bia Sài Gòn – Bình Tây, thành lập chi nhánh Nhà máy Bia Sài Gòn – Hoàng Quỳnh.

Ngày 01/04/2008: CTCP Bia Sài Gòn Bình Tây sáp nhập chính thức hoạt động, với 2 nhà máy đặt tại quận Bình Tân (TP.HCM) và huyện Dĩ An (Bình Dương).

2012

Ngày 26/04/2012: Công ty chính thức giới thiệu sản phẩm Bia Sagota đến người tiêu dùng Việt Nam.

2013

Ngày 24/04/2013: Bia Sagota được Hiệp hội Du lịch Việt Nam quyết định ban hành nhãn hiệu “Bia của Du lịch Việt Nam”.

2014

Tháng 09/2014: Công ty chuyển trụ sở chính về Sagota Tower, Số 08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tháng 10/2014: Lô bia Sagota đầu tiên được xuất khẩu, đánh dấu sự vươn lên của Bia Sagota ra thị trường thế giới.

2017

Ngày 12/01/2017: Khởi công xây dựng Nhà máy Bia Sài Gòn – Đồng Tháp với công suất ban đầu 50 triệu lít/năm.

Ngày 23/12/2017: Nhà máy Bia Sài Gòn – Đồng Tháp thực hiện thành công chiết mẻ bia Sagota đầu tiên.

2018

Ngày 09/07/2018: Sau 1 năm thực hiện các thủ tục sáp nhập, CTCP Bia Sài Gòn – Phú Lý và CTCP Bia Sài Gòn – Ninh Thuận chính thức sáp nhập vào CTCP Bia Sài Gòn Bình Tây, chuyển đổi thành Công ty con với vốn sở hữu 100%.

Ngày 14/08/2018: CTCP Bia Sài Gòn Bình Tây chính thức đổi tên thành CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (SABIBECO GROUP) với 5 nhà máy thành viên, tổng công suất thiết kế đạt 510 triệu lít bia/năm, gồm:

- Nhà máy Bia Sài Gòn – Hoàng Quỳnh (Quận Bình Tân, TP.HCM)
- Nhà máy Bia Sài Gòn – Bình Dương (Thành phố Dĩ An, Bình Dương)
- Nhà máy Bia Sài Gòn – Đồng Tháp (Thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp)
- Nhà máy Bia Sài Gòn – Ninh Thuận (Thành phố Phan Rang –Tháp Chàm, Ninh Thuận)
- Nhà máy Bia Sài Gòn – Phú Lý (Thành phố Phú Lý, Hà Nam)

2023

Ngày 08/09/2023, Công ty đã được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 14/2023/GCNCP-VSDC với mã chứng khoán SBB. Số lượng chứng khoán đăng ký là 87.524.536 cổ phiếu.

Ngày 05/12/2023 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thông báo về việc chính thức đưa cổ phiếu của CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây vào giao dịch trên thị trường đăng ký giao dịch (UPCoM) tại sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2024

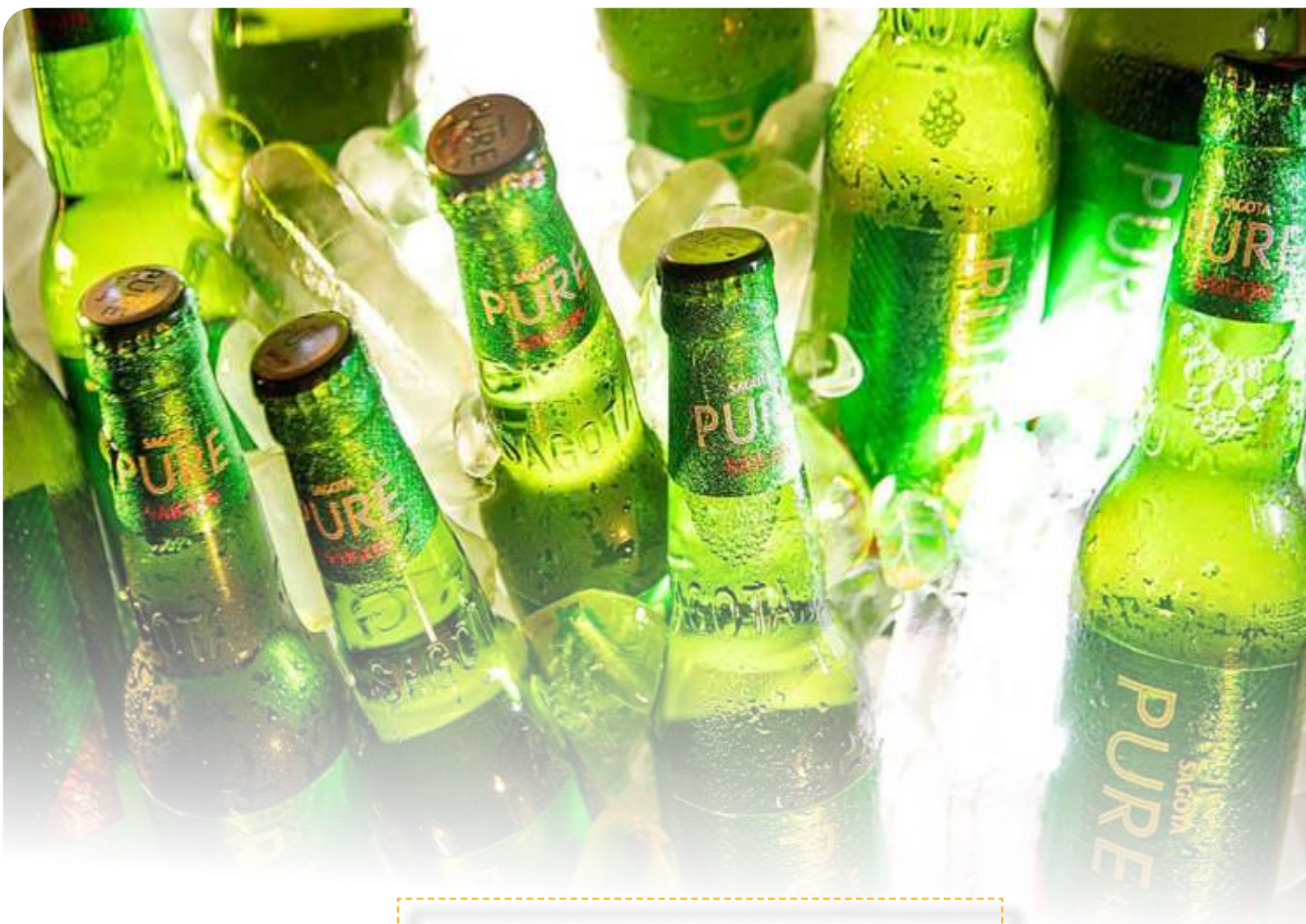
Tháng 12/2024 SABECO đã hoàn tất đợt chào mua công khai, theo đó nâng tỉ lệ sở hữu lên 65%.

2025

Tháng 01/2025, SABIBECO chính thức trở thành công ty con của SABECO



CÁC THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU

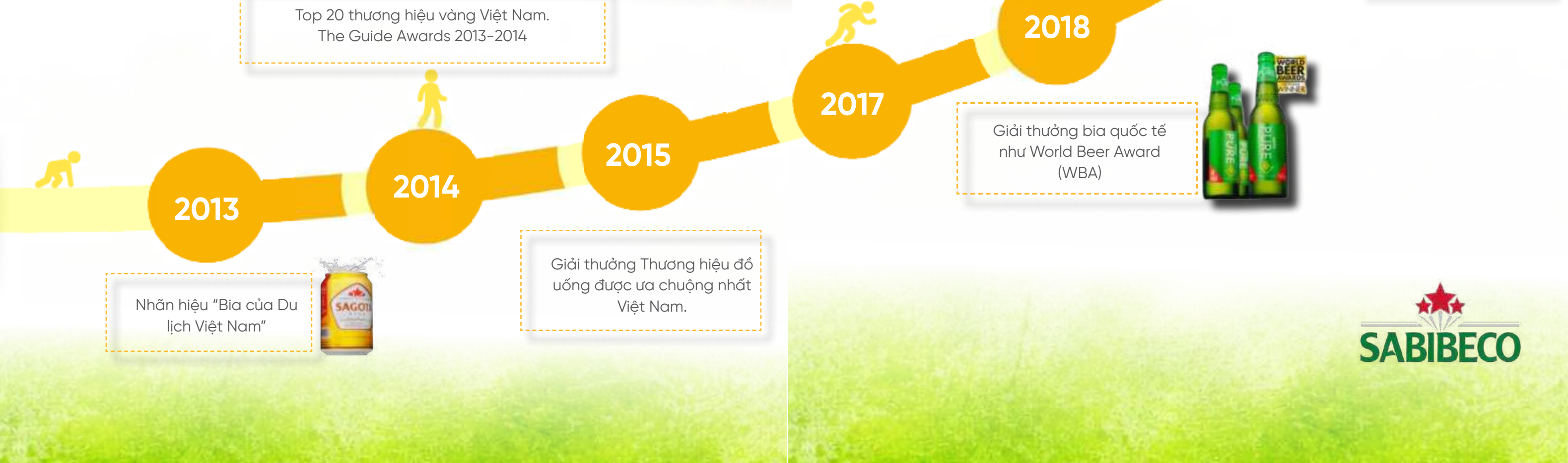


Top 20 thương hiệu vàng Việt Nam.
The Guide Awards 2013-2014

Nhãn hiệu "Bia của Du
lịch Việt Nam"



Giải thưởng Thương hiệu đồ
uống được ưa chuộng nhất
Việt Nam.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

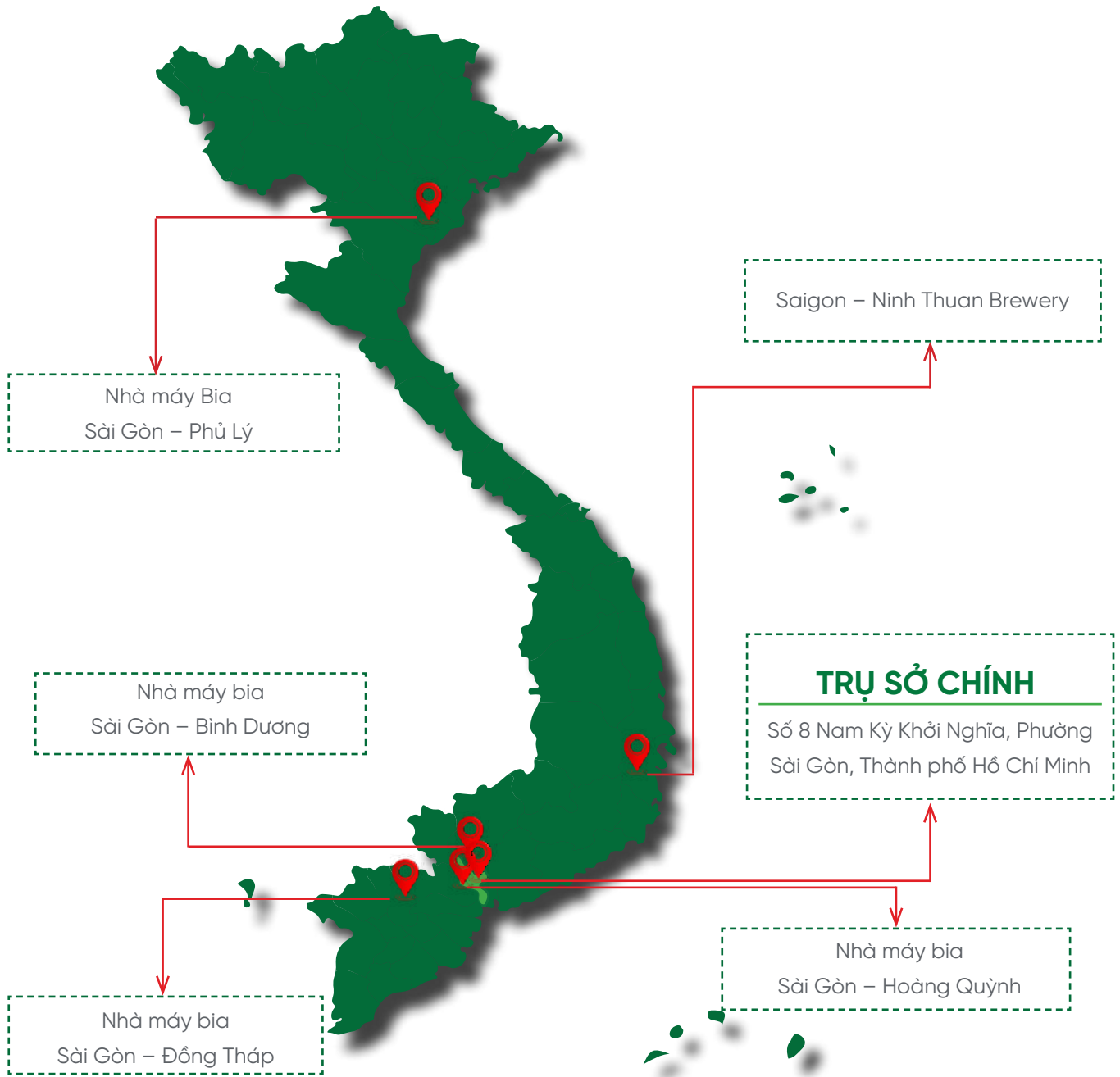
Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1078	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu
1103 (Chính)	Sản xuất bia và mạch nha ủ bia
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
4633	Bán buôn đồ uống
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê



ĐỊA BÀN KINH DOANH

Sagota - tên gọi mang đậm dấu ấn Sài Gòn và Việt Nam - là thương hiệu bia ra đời năm 2012, tự tin cạnh tranh với các nhãn hiệu bia ngoại tràn ngập thị trường. Hiện nay, Sagota đã có mặt ở hàng nghìn điểm bán trên khắp các tỉnh thành tại Việt Nam, với nhiều dòng bia đa dạng và chất lượng, trong đó có các dòng bia được vinh danh là Bia ngon thế giới như: Sagota

Lager và Sagota Pure. Ngoài ra, Sagota còn có các dòng bia khác như Sagota Gold, Sagota Không cồn. Sagota không chỉ phát triển trong nước mà còn vươn xa ra thế giới. Từ tháng 10/2014 đến nay, Sagota đã xuất khẩu sang nhiều quốc gia như Campuchia, Hàn Quốc, Lào, Malaysia, Nga, Nhật Bản, Philippines, Singapore, Thái Lan, Trung Quốc, ...



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (TIẾP THEO)

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Hiện tại, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty như sau:

- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người đại diện cổ đông được ủy quyền, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

- **Hội đồng quản trị**

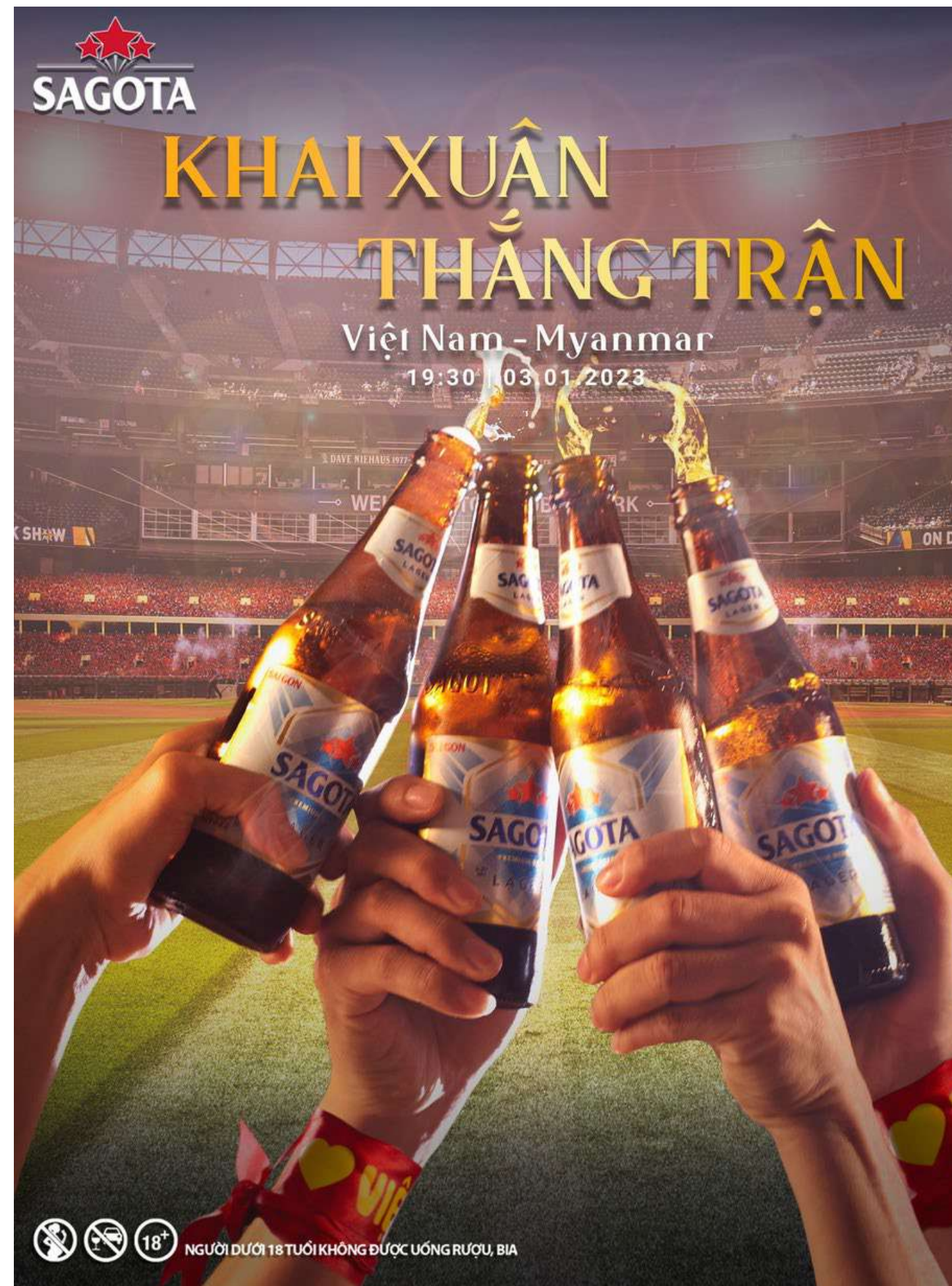
Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm. Quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát tuân thủ theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

- **Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc (BTGD) của Công ty gồm có Tổng Giám đốc (TGD) và Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của HĐQT. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT. Giúp việc cho Tổng giám đốc là Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các bộ phận nghiệp vụ.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (TIẾP THEO)

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Công ty con trực tiếp của SABIBECO
1	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn – Bình Tây - Ngày thành lập: 28/06/2010 - GCN ĐKDN: Số 0310085571 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 28/06/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 09/12/2025. - Địa chỉ: 08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam - Hoạt động kinh doanh chính: Bán buôn đồ uống (rượu, bia, nước giải khát) và dịch vụ nhà hàng - Vốn điều lệ đăng ký: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng) - Vốn điều lệ thực góp: 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng) - Tỷ lệ sở hữu của Sabibeco tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây: 100,00% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của SABIBECO tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây: 100,00%
2	Công ty TNHH Bia Sài Gòn – Ninh Thuận - Ngày thành lập: 05/06/2012 - GCN ĐKDN: Số 4500524418 do Sở KH&ĐT tỉnh Ninh Thuận cấp lần đầu ngày 05/06/2012 đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 08/12/2025 - Địa chỉ: Khu công nghiệp Thành Hải, Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam - Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất các loại bia - Vốn điều lệ đăng ký: 193.000.000.000 đồng (Một trăm chín mươi ba tỷ đồng) - Vốn điều lệ thực góp: 193.000.000.000 đồng (Một trăm chín mươi ba tỷ đồng) - Tỷ lệ sở hữu của Sabibeco tại Công ty TNHH Bia Sài Gòn – Ninh Thuận: 100,00% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của SABIBECO tại Công ty TNHH Bia Sài Gòn – Ninh Thuận: 100,00%
3	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Phú Lý - Ngày thành lập: 05/06/2007 - GCN ĐKDN: Số 0700249225 do Sở KH&ĐT tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 05/06/2007 đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 24/06/2025 - Địa chỉ: 104-106 đường Trần Phú, Phường Phú Lý, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam - Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất các loại bia - Vốn điều lệ đăng ký: 164.383.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bốn tỷ ba trăm tám mươi ba triệu đồng) - Vốn điều lệ thực góp: 164.383.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bốn tỷ ba trăm tám mươi ba triệu đồng) - Tỷ lệ sở hữu của Sabibeco tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Phú Lý: 100,00% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của SABIBECO tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Phú Lý: 100,00%

STT	Công ty liên kết
1	CTCP Bia Sài Gòn – Long Khánh - Ngày thành lập: 21/06/2017 - GCN ĐKDN: Số 3603472368 do Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 21/06/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 22/08/2022 - Địa chỉ: Đường số 7, KCN Long Khánh, Phường Bình Lộc, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam - Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất các loại bia - Vốn điều lệ đăng ký: 198.000.000.000 đồng (Một trăm chín mươi tám tỷ đồng) - Vốn điều lệ thực góp: 198.000.000.000 đồng (Một trăm chín mươi tám tỷ đồng) - Tỷ lệ sở hữu của Sabibeco tại CTCP Bia Sài Gòn Long Khánh: 20,20% - Tỷ lệ quyền biểu quyết của Sabibeco tại CTCP Bia Sài Gòn Long Khánh: 20,20%



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY



Bước sang năm 2025, trên nền tảng chính thức trở thành công ty con của SABECO và cổ phiếu SBB giao dịch trên thị trường chứng khoán, Công ty tiếp tục giữ vững và nâng cao vị thế là doanh nghiệp sản xuất bia và đồ uống có cồn uy tín tại Việt Nam, phát triển theo chiều sâu và khai thác tốt hơn hệ sinh thái phân phối, thương hiệu và chuỗi cung ứng của SABECO.



Trong lĩnh vực sản xuất, Công ty ưu tiên cải tiến và chuẩn hoá công nghệ theo tiêu chuẩn chung của SABECO, tập trung vào dây chuyền hiện đại, thân thiện môi trường và tiết kiệm năng lượng. Công tác quản lý sản xuất được siết chặt, tối ưu định mức nguyên vật liệu, bảo đảm chất lượng ổn định giữa các nhà máy và giảm thiểu rủi ro trong toàn bộ chuỗi từ sản xuất đến phân phối.



Trong thời gian tích hợp vào hệ sinh thái của Sabeco, Công ty thực hiện đánh giá lại và tối ưu hóa danh mục sản phẩm, phát triển xuất khẩu Bia Sagota và các “bia địa phương”.



Về quản trị và điều hành, Công ty đặt mục tiêu hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp chuyên nghiệp, minh bạch, đáp ứng yêu cầu của pháp luật và cổ đông chi phối. Công ty củng cố năng lực bộ máy quản lý, hoàn thiện quy trình, quy chế nội bộ, tăng cường quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và tuân thủ, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý tài chính và chi phí, hạn chế rủi ro vận hành, pháp lý và thuế.



Đồng thời, Công ty hướng đến tối đa hoá và phát triển bền vững giá trị doanh nghiệp, bảo đảm lợi ích lâu dài cho cổ đông và nhà đầu tư. Công ty xây dựng chính sách thu nhập, đãi ngộ cạnh tranh, công bằng, gắn với kết quả công việc; tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích sáng tạo, gắn kết và phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao, phù hợp mô hình công ty con trong một tập đoàn bia hàng đầu.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Bảo đảm sự phát triển bền vững và ổn định cho Công ty bằng việc:

- Giữ ổn định chất lượng sản phẩm Bia Sài Gòn và Sagota, tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng của Sabeco, qua đó tiếp tục củng cố uy tín và hình ảnh thương hiệu;
- Kiểm soát chi phí sản xuất, tiêu hao nguyên vật liệu và tiết kiệm năng lượng, nâng cao hiệu suất thiết bị;
- Tập trung phát triển bia Sagota, củng cố và phát triển hệ thống bán hàng trong nước, đẩy mạnh công tác xuất khẩu;
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, minh bạch; chú trọng gắn kết người lao động, tạo điều kiện học tập, phát triển và khuyến khích sáng tạo;
- Thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và môi trường bằng các hành động bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng và các công tác xã hội tại địa phương.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

Đối với môi trường

- Không ngừng hoàn thiện và cải tiến, áp dụng công nghệ mới nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường. Các dự án đầu tư theo phong cách thiết kế hướng tới nhà máy sản xuất xanh, sạch đẹp.
- Sử dụng hệ thống điện mặt trời tại các nhà máy trực thuộc, nhằm góp phần giữ gìn nguồn tài nguyên không tái tạo cũng như tiết giảm chi phí.
- Duy trì và phát triển việc sử dụng nguồn nguyên nhiên liệu tự nhiên (sử dụng lò hơi đốt bằng trấu thay cho dầu FO) nhằm tiết kiệm chi phí và hạn chế chất thải có hại ra môi trường.
- Không sử dụng các thiết bị làm lạnh sử dụng CFC làm ảnh hưởng tới tầng Ozone.
- Hệ thống xử lý nước thải với công nghệ hiện đại, đầu tư thiết bị quan trắc nước thải tự động, đảm bảo nước thải ra môi trường đạt tiêu chuẩn loại A theo quy định. Đảm bảo thực hiện chương trình giám sát định kỳ môi trường và đo đạc các chỉ tiêu môi trường đầy đủ theo qui định.
- Men thải được tái chế làm thức ăn gia súc, tiết kiệm chi phí xử lý hơn trước đây.
- Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về công tác kiểm tra, giám sát môi trường, kịp thời có biện pháp xử lý nhằm bảo đảm môi trường sản xuất.

Đối với cộng đồng, xã hội

- Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây luôn tích cực trong các hoạt động xã hội, đóng góp hỗ trợ đồng bào lũ lụt Miền Trung, ủng hộ “Tết vì người nghèo” tại địa phương nơi đặt Nhà máy chi nhánh, ...



CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Năm 2025, kinh tế thế giới phục hồi chậm và tiềm ẩn nhiều bất định. Các tổ chức quốc tế như IMF và Ngân hàng Thế giới dự báo tăng trưởng toàn cầu quanh mức 2,3–3,2%. Sự tăng trưởng chịu tác động bởi căng thẳng địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại, lạm phát kéo dài và nợ công cao, qua đó ảnh hưởng đến thương mại, đầu tư và tâm lý tiêu dùng; gián tiếp tác động đến Việt Nam.

Tại Việt Nam, đà tăng trưởng tiếp tục được củng cố khi GDP năm 2025 ước tính tăng khoảng 8,02% so với năm trước, trong khi lạm phát vẫn được kiểm soát với CPI tăng 3,31% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiềm ẩn các rủi ro từ bên ngoài, đặc biệt là những tác động từ kinh tế thế giới.

Trong bối cảnh đó, đối với Công ty, rủi ro kinh tế chủ yếu được thể hiện ở khả năng nhu cầu tiêu dùng bia và đồ uống có cồn suy giảm.

Vì vậy, Công ty tiếp tục chủ động cập nhật thông tin, theo dõi sát diễn biến kinh tế – xã hội trong và ngoài nước để kịp thời điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, đồng thời xây dựng các kịch bản quản trị rủi ro phù hợp với từng giai đoạn, để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và hiệu quả.



RỦI RO TỶ GIÁ

Trong năm 2025, biến động tỷ giá, đặc biệt cặp USD/VND, tiếp tục là rủi ro đáng chú ý đối với Công ty khi chỉ số giá đô la Mỹ bình quân năm tăng 3,92%. Nguồn nguyên liệu chính của công ty như malt, hops, bao bì lon, một số vật tư và thiết bị phục vụ sản xuất đều được trực tiếp hoặc gián tiếp nhập khẩu từ nước ngoài bằng USD. Các hợp đồng xuất khẩu gắn chặt với đồng tiền USD. Biến động bất lợi của tỷ giá USD/VND có thể làm tăng chi phí nhập khẩu, trong khi hạn chế giá bán

và ảnh hưởng tới biên lợi nhuận. Để giảm thiểu tác động, Công ty chú trọng theo dõi sát diễn biến tỷ giá, đa dạng hóa nhà cung cấp và điều khoản thanh toán, tối ưu cân đối thu – chi ngoại tệ trong nội bộ hệ sinh thái và nghiên cứu sử dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro tỷ giá phù hợp với quy định pháp luật và năng lực tài chính.



RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Trong những năm gần đây, vấn đề bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu ngày càng nhận được sự quan tâm lớn từ xã hội cũng như cơ quan quản lý, qua đó tạo áp lực đáng kể đối với các doanh nghiệp sản xuất bia và đồ uống có cồn như SABIBECO. Theo đó, Công ty phải đối diện với một số rủi ro môi trường trọng yếu:

- Biến đổi khí hậu và các hiện tượng thiên tai có thể ảnh hưởng đến nguồn cung nguyên liệu, đặc biệt là nguồn nước – yếu tố thiết yếu trong sản xuất bia. Nếu không có phương án dự phòng phù hợp, những biến động này có thể tác động đến kế hoạch sản xuất, tiến độ giao hàng cũng như chi phí vận hành. Để hạn chế rủi ro, Công ty cần đẩy mạnh các giải pháp tiết kiệm nước, đa dạng hóa và bảo vệ nguồn cung, đầu tư công nghệ tiết kiệm năng lượng, đồng thời xây dựng các kịch bản ứng phó thiên tai nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất diễn ra ổn định và liên tục.
- Bên cạnh đó, quá trình sản xuất và đóng gói bia có thể phát sinh khí thải CO₂ và chất thải công nghiệp từ các công đoạn như gia nhiệt, làm lạnh và xử lý nước thải. Nếu không được kiểm soát hiệu quả, Công ty có thể đối mặt với rủi ro pháp lý, chi phí xử phạt cũng như tác động tiêu cực đến uy tín thương hiệu. Vì vậy, Công ty cần thường xuyên kiểm tra, nâng cấp hệ thống xử lý chất thải, tăng cường hoạt động quan trắc môi trường và áp dụng các hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn tiên tiến (như ISO 14001 hoặc tương đương) nhằm đảm bảo tuân thủ quy định và đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan.

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần tại Việt Nam và đang được giao dịch trên sàn UPCoM. Vì vậy, Công ty phải tuân thủ và chịu ảnh hưởng từ nhiều văn bản pháp luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật về thuế, lao động, an toàn thực phẩm, môi trường, cùng với Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. Từ 01/01/2025, Nghị định 168/2024/NĐ-CP siết chặt xử phạt vi phạm nồng độ cồn; đồng thời, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) với lộ trình tăng thuế bia từ 2027 và các quy chuẩn kỹ thuật, quy định mới về đồ uống có cồn có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, làm tăng chi phí tuân thủ, ảnh hưởng tới giá bán, sản lượng tiêu thụ và mô hình phân phối của Công ty.

Với mục tiêu giảm thiểu rủi ro pháp lý và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, Công ty không ngừng theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của mình. Công ty cam kết thực hiện các hoạt động kinh doanh một cách nghiêm túc và linh hoạt, điều chỉnh kịp thời khi có thay đổi trong các quy định pháp lý để tránh vi phạm, đồng thời bảo vệ tài chính và uy tín của Công ty.



RỦI RO CẠNH TRANH

Thị trường bia Việt Nam những năm gần đây ghi nhận mức độ cạnh tranh ngày càng khốc liệt, với sự tham gia đồng thời của các doanh nghiệp trong nước và nhiều tập đoàn bia quốc tế có tiềm lực tài chính mạnh, kinh nghiệm lâu năm và chiến lược thương hiệu bài bản. Việc các thương hiệu nước ngoài mở rộng hiện diện và gia tăng thị phần tạo áp lực lớn đối với Công ty trong việc giữ vững hệ thống khách hàng hiện hữu, mở rộng vùng phủ và cải thiện sản lượng. Trong bối cảnh đó, Công ty đối mặt nguy cơ bị thu hẹp thị phần nếu không duy trì được sức cạnh tranh về chất lượng, giá bán, dịch vụ và độ phủ kênh phân phối.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động tiếp thị và xây dựng thương hiệu, đặc biệt tại các thị trường địa phương và phân khúc mà Công ty có lợi thế; tăng cường các chương trình quảng bá tại điểm bán, hoạt động khuyến mãi hợp lý và các chương trình gắn kết với người tiêu dùng. Song song, Công ty tiếp tục cải tiến danh mục sản phẩm phù hợp với xu hướng tiêu dùng mới, chú trọng các dòng bia giá trị gia tăng, đẩy mạnh công tác xuất khẩu, qua đó tạo lợi thế cạnh tranh dài hạn và khẳng định vị thế thương hiệu.



RỦI RO KHÁC

Công ty cũng phải đối mặt với các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh và biến đổi khí hậu, dù ít xảy ra nhưng có thể gây tổn thất lớn. Các sự kiện này có thể ảnh hưởng đến tài sản, nhân lực và hoạt động sản xuất kinh doanh. Để giảm thiểu thiệt hại, Công ty chú trọng phòng ngừa bằng các biện pháp an toàn (phòng cháy, chữa cháy...) và tổ chức đào tạo – diễn tập định kỳ. Đồng thời, Công ty mua bảo hiểm để bảo vệ tài chính trước các sự cố. Điều này giúp đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và bền vững.



- | | |
|----|---|
| 33 | Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh |
| 39 | Tổ chức và nhân sự |
| 46 | Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án |
| 47 | Tình hình tài chính |
| 51 | Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu |
| 53 | Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty |

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

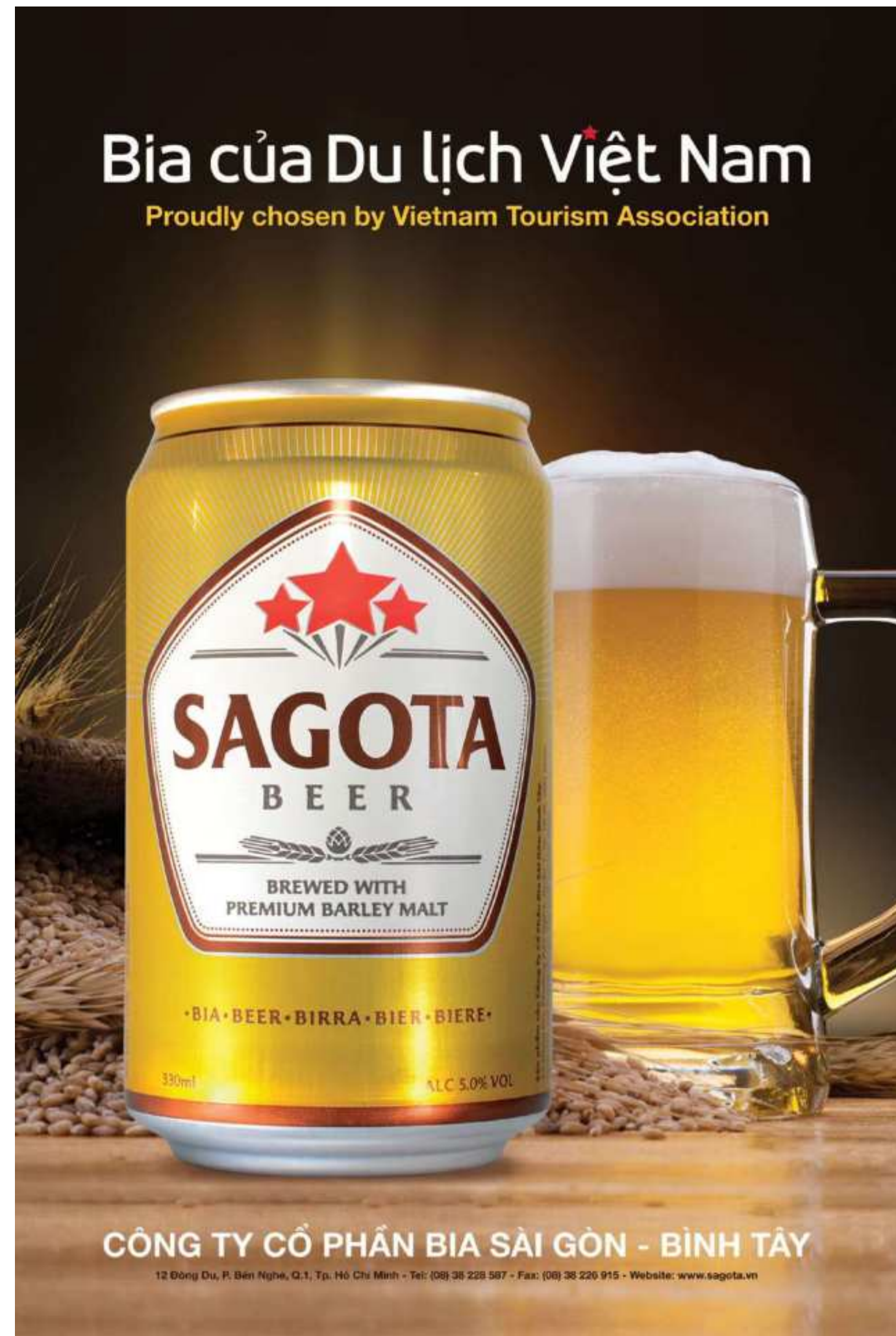
Hoạt động kinh doanh chính của SABIBECO là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Cụ thể, SABIBECO sản xuất gia công các dòng sản phẩm bia của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO) như là Saigon Lager và Saigon 333. Ngoài ra, Công ty cũng sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mang thương hiệu riêng như bia Sagota và các loại bia địa phương khác. SABIBECO cũng thực hiện sản xuất theo hợp đồng cho một số nhãn hiệu nước ngoài để tận dụng công suất sản xuất của nhà máy.

Hiện nay, Sabibeco có 5 nhà máy với tổng công suất thiết kế đạt **510 triệu lít bia/năm**.

Năng lực sản xuất của Công ty:

STT	Nhà máy	Công suất thiết kế
1	Nhà máy bia Sài Gòn – Bình Dương	120 triệu lít/năm
2	Nhà máy bia Sài Gòn – Hoàng Quỳnh	100 triệu lít/năm
3	Nhà máy bia Sài Gòn – Đồng Tháp	50 triệu lít/năm
4	Nhà máy Bia Sài Gòn – Ninh Thuận	140 triệu lít/năm
5	Nhà máy Bia Sài Gòn – Phú Lý	100 triệu lít/năm
Tổng cộng		510 triệu lít/năm

Năm 2025 đánh dấu bước ngoặt quan trọng khi SABIBECO trở thành công ty con của SABECO, qua đó tận dụng tốt hơn sản lượng và năng lực quản trị của công ty mẹ. Với sự hỗ trợ của SABECO, hoạt động kinh doanh của SABIBECO ghi nhận sự cải thiện rõ nét, doanh thu và lợi nhuận phục hồi tích cực, phần lớn từ việc gia công bia cho SABECO và tiếp tục phát triển thương hiệu Sagota.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%2025/2024
1	Doanh thu thuần	2.180.308	3.176.069	145,67%
2	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(140.514)	214.833	252,89%
3	Lợi nhuận khác	(112.223)	(17.993)	83,97%
4	Lợi nhuận trước thuế	(252.737)	196.840	177,88%
5	Lợi nhuận sau thuế	(306.752)	182.211	159,40%

Doanh thu thuần

3.176.069

Triệu đồng

Lợi nhuận trước thuế

196.840

Triệu đồng

Năm 2025, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của SABIBECO ghi nhận chuyển biến rõ rệt khi doanh thu và lợi nhuận đều tăng mạnh so với năm 2024. Doanh thu thuần đạt 3.176.069 triệu đồng, tăng 45,67% so với 2024. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2025 đạt 214.833 triệu đồng, trong khi năm 2024 ghi nhận lỗ 140.514 triệu đồng; lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt đạt 196.840 triệu đồng và 182.211 triệu đồng, đảo chiều so với mức lỗ năm 2024.

Với vai trò là công ty con sản xuất trong hệ sinh thái SABECO, SABIBECO được tích hợp vào hệ thống sản xuất chung, áp dụng mua chung nguyên liệu, bao bì và kế hoạch sản xuất toàn Tập đoàn, qua đó giúp các nhà máy vận hành gắn với công suất thiết kế, tăng sản lượng, phân bổ chi phí cố định hiệu quả hơn và góp phần kiểm soát giá thành sản xuất.

Năm 2025, kết quả từ hoạt động khác của Công ty đã được cải thiện đáng kể so với năm 2024. Kết quả này chủ yếu đến từ việc các khoản chi phí và tổn thất mang tính không thường xuyên phát sinh trong năm trước đã được rà soát, xử lý hiệu quả và không còn phát sinh đáng kể trong năm 2025, qua đó góp phần nâng cao chất lượng lợi nhuận và phản ánh rõ hơn hiệu quả hoạt động của Công ty.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

CƠ CẤU DOANH THU THUẦN

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		%2025/2024
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Doanh thu bán thành phẩm	2.060.948	94,53%	3.129.884	98,55%	151,87%
2	Doanh thu bán hàng hóa	101.602	4,66%	22.133	0,70%	21,78%
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.001	0,50%	8.940	0,28%	81,27%
4	Doanh thu khác	6.756	0,31%	15.111	0,48%	223,67%
Tổng cộng		2.180.307	100,00%	3.176.068	100,00%	145,67%

Doanh thu bán thành phẩm

3.129.884

Triệu đồng

Chiếm

98,55%

Trong Tổng doanh thu

Cơ cấu doanh thu năm 2025 cho thấy định hướng tập trung rõ rệt vào hoạt động sản xuất bia cốt lõi. Doanh thu bán thành phẩm đạt 3.129.884 triệu đồng, chiếm 98,55% tổng doanh thu và tăng gần 1,45 lần so với năm 2024, trong khi doanh thu từ hàng hóa và dịch vụ chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ.

Sự chuyển dịch này chủ yếu do Công ty được phân bổ vai trò sản xuất trong hệ thống các nhà máy của SABECO, qua đó gia tăng sản lượng sản xuất Bia Sài Gòn, đồng thời có sự gia tăng doanh thu bia xuất khẩu. Điều này giúp Công ty khai thác hiệu quả hơn công suất nhà máy, cải thiện biên lợi nhuận và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

BAN ĐIỀU HÀNH

Tính đến ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lee Chio Lim Larry	Tổng giám đốc	-	-
2	Ông Phạm Tấn Lợi	Phó Tổng giám đốc	-	-
3	Ông Ngô Việt Hà	Kế toán trưởng	-	-



LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Lee Chio Lim Larry
Tổng giám đốc

Ngày sinh: 03/07/1963

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Khoa học xã hội (Trường đại học Quốc gia Singapore) – 1987
- Heineken Leadership Campus, INSEAD, Fontaineblue, Pháp – 2014
- Heineken Leadership Campus, Havard University, Boston, Mỹ – 2016

Quá trình công tác
Chuyên gia cao cấp, Công ty TNHH Vietnam Beverage
Giám đốc điều hành (Dự án chiến lược), BeerCo Limited
Giám đốc điều hành, Thai Asia Pacific Brewery Co., Ltd
Tổng Giám đốc, Asia Pacific Brewery (Hà Nội) Limited
Quản lý Thương mại trước khi được bổ nhiệm Tổng Giám đốc của 2 nhà máy tại Đà Nẵng và Quảng Nam/ Giám đốc của Vietnam Brewery Limited (Quảng Nam), Vietnam Brewery Limited
Trợ lý Trưởng phòng (Nhóm Thương mại), Asia Pacific Breweries Ltd
Giám đốc Phát triển Kinh doanh, Heineken – APB One China Organization
Giám đốc điều hành, Heineken Trading (Shanghai) Co., Ltd
Quản lý Thương mại trước khi được bổ nhiệm Trưởng phòng Quản lý Logistics và Phân phối, Heineken Far East Pte Ltd
Trưởng phòng Quản lý Xuất khẩu Khu vực, Heineken Brouwerijen B.V
Trưởng phòng Quản lý Xuất khẩu Khu vực
Trưởng phòng Quản lý Xuất khẩu Khu vực, Heineken Brouwerijen B.V
Trưởng phòng Marketing, South Pacific Holding (PNG) Ltd
Quản lý thương hiệu, Asia Pacific Breweries (Singapore) Pte Ltd
Nhân viên hành chính, Bộ Ngoại giao Singapore

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

Phó tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Sở hữu cá nhân: Không có
- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)



Ông Phạm Tấn Lợi
Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 27/08/1975
Trình độ chuyên môn:
• Kỹ sư xây dựng
• Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác
Công tác tại Vietnam Airlines – Văn phòng phía Nam
Công tác tại Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu- Nước giải khát Sài Gòn – Ban Đầu tư
Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu- Nước giải khát Sài Gòn – Giám đốc Ban Đầu tư
Công ty liên doanh TNHH Crown Sài Gòn – Chủ tịch
Công ty CP Bia Sài Gòn – Bến Tre – TV HĐQT
Công ty CP Bia Sài Gòn – Lâm Đồng – TV HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu- Nước giải khát Sài Gòn – Giám đốc Ban Đầu tư
- Công ty liên doanh TNHH Crown Sài Gòn – Chủ tịch Công ty
- CP Bia Sài Gòn – Bến Tre – TV HĐQT
- Công ty CP Bia Sài Gòn – Lâm Đồng – TV HĐQT
- Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương – TV HĐQT

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Sở hữu cá nhân: Không có
- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: Không có



Ông Ngô Việt Hà
Kế toán trưởng

Ngày sinh: 05/09/1976
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác
Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam, Phó phòng kế toán
Công ty TNHH Coca-Cola Việt Nam, Trưởng bộ phận kế toán hoạt động
CTY Thép VAS, Kế toán trưởng
CTY TNHH Shopee Express Việt Nam, Trưởng bộ phận kế toán hoạt động
Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam, Trưởng nhóm tư vấn thuế
Công ty CP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây, Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Sở hữu cá nhân: Không có
- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: Không có



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

DANH SÁCH THAY ĐỔI BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2025

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ban điều hành	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Huy Cảnh	Tổng Giám đốc	16/12/2024	03/03/2025
2	Ông Văn Thảo Nguyên	Phó Tổng Giám đốc	30/08/2011	28/02/2025
3	Bà Văn Bảo Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	02/06/2020	28/02/2025
4	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Tổng Giám đốc	12/07/2019	15/09/2025
5	Ông Lee Chio Lim Larry	Tổng giám đốc	01/03/2025	-
6	Ông Phạm Tấn Lợi	Phó Tổng Giám đốc	15/09/2025	-



SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
A Theo trình độ lao động			
1	Trên Đại học	10	3,3%
2	Đại học và Cao đẳng	150	49,8%
3	Trung cấp	44	14,6%
4	Công nhân kỹ thuật	37	12,3%
5	Lao động kỹ thuật	60	20%
B Theo tính chất hợp đồng lao động			
1	Hợp đồng không thời hạn	246	81,7%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	0	0%
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	55	18,3%
C Theo giới tính			
1	Nam	226	75%
2	Nữ	75	25%
TỔNG CỘNG		301	100%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Về tuyển dụng

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (SABIBECO) xác định nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi bảo đảm sự ổn định và tăng trưởng lâu dài của doanh nghiệp. Do đó, Công ty chủ động xây dựng chiến lược thu hút nhân tài, tìm kiếm những ứng viên phù hợp về năng lực và giá trị, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn.

Trong công tác tuyển dụng, Công ty không chỉ chú trọng trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp mà còn đặt nặng các tiêu chí về phẩm chất cá nhân như tính cẩn trọng, tinh thần trách nhiệm, thái độ hợp tác và khả năng làm việc nhóm. SABIBECO ưu tiên những ứng viên có tinh thần học hỏi, nhiệt huyết với công việc và mong muốn gắn bó, đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty.

Về đào tạo

Công ty luôn coi phát triển nguồn nhân lực là ưu tiên trọng tâm, do đó thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng theo từng vị trí và bộ phận, nhằm cập nhật chuyên môn, nâng cao năng lực thực hiện công việc và hỗ trợ

lộ trình phát triển nghề nghiệp của người lao động. Toàn bộ chi phí liên quan đến đào tạo, huấn luyện và nâng cao tay nghề do Công ty chi trả, thể hiện cam kết đầu tư lâu dài cho đội ngũ nhân sự.

Về lương, thưởng, phúc lợi và đãi ngộ

Công ty chú trọng bảo đảm việc làm ổn định và từng bước cải thiện thu nhập cho người lao động, đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm bắt buộc theo quy định pháp luật. Công tác an toàn, vệ

sinh lao động và điều kiện làm việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được ưu tiên, nhằm tạo môi trường làm việc an toàn, phù hợp và gắn bó lâu dài cho cán bộ, công nhân viên.

Về môi trường làm việc

SABIBECO hướng tới xây dựng môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp và khuyến khích đổi mới. Công ty quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ công việc, bảo đảm hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất được vận hành trong điều kiện tốt, an toàn và hiệu quả, qua đó hỗ trợ nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.

Song song với yếu tố vật chất, Công ty chú trọng phát triển văn hóa doanh nghiệp minh

bạch, tôn trọng và hợp tác. Bầu không khí làm việc được định hướng thân thiện, cởi mở; người lao động được khuyến khích trao đổi thẳng thắn, đóng góp ý kiến qua các kênh thông tin nội bộ và các cuộc họp định kỳ. Những hoạt động giao lưu, sinh hoạt nội bộ giữa các phòng ban và các cấp quản lý cũng được tổ chức thường xuyên nhằm tăng cường gắn kết, tạo động lực làm việc và xây dựng tinh thần đồng đội.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CAPEX 2025
22,3 Tỷ đồng

Trong năm 2025 đã thực hiện triển khai các hạng mục đầu tư theo kế hoạch tài chính mà Đại hội đồng cổ đông năm 2025 đã thông qua. Trước khi triển khai, Công ty đều chủ động xem xét và đánh giá một cách cẩn trọng. Các hạng mục đã thực hiện trong năm 2025 chủ yếu với mục tiêu tăng hiệu quả sản xuất, ổn định chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng.

Tổng vốn đầu tư giải ngân (CAPEX) năm 2025 là 22,3 tỷ đồng, chủ yếu phục vụ cho việc mua sắm mới hoặc thay thế thiết bị phục vụ sản xuất, xây dựng nhà kho, lò hơi, ...



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% 2025/2024
Tổng giá trị tài sản	2.107.158	2.132.553	101,21%
Doanh thu thuần	2.180.308	3.176.069	145,67%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(140.514)	214.833	252,89%
Lợi nhuận khác	(112.223)	(17.993)	83,97%
Lợi nhuận trước thuế	(252.737)	196.840	177,88%
Lợi nhuận sau thuế	(306.752)	182.211	159,40%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

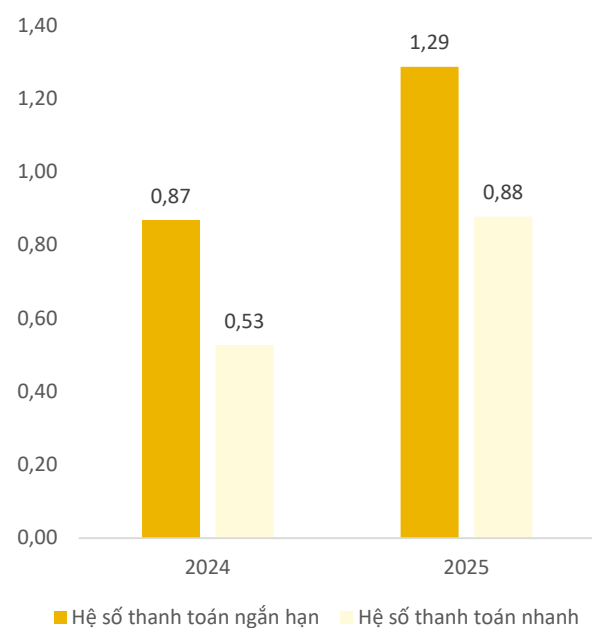
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,87	1,29
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,53	0,88
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	46,20	38,73
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	85,89	63,22
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	6,71	9,98
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,92	1,50
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(14,07)	5,74
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	(27,06)	13,95
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	(14,56)	8,54
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	(6,44)	6,76



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

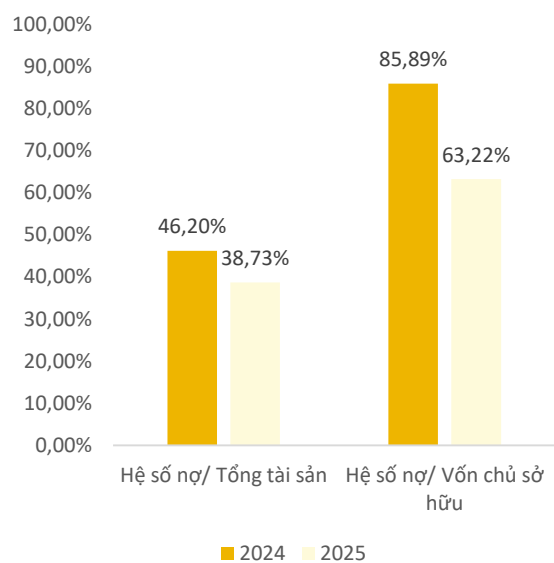
01 Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Năm 2025, khả năng thanh toán của SABIBECO cải thiện rõ rệt, thể hiện qua hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 0,87 lên 1,29 lần và hệ số thanh toán nhanh tăng từ 0,53 lên 0,88 lần. Nguyên nhân chủ yếu do tài sản ngắn hạn tăng, trong đó tiền và các khoản tương đương tiền tăng mạnh, cùng với các khoản phải thu khách hàng gia tăng theo quy mô doanh thu và sản lượng tiêu thụ, trong khi nợ ngắn hạn giảm. Qua đó, Công ty duy trì trạng thái thanh khoản an toàn hơn và nâng cao khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn.

Cơ cấu tài sản và nguồn vốn ngắn hạn tiếp tục được cải thiện theo hướng an toàn. Tiền và khoản tương đương tiền cuối năm đạt trên 231.238 triệu đồng, trong khi các khoản phải thu và hàng tồn kho tăng theo quy mô hoạt động nhưng vẫn được kiểm soát. Ở chiều nguồn vốn, nợ ngắn hạn giảm và trong đó vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm mạnh, qua đó giúp Công ty duy trì cân đối vốn lưu động, tiết giảm đáng kể chi phí lãi vay và tăng cường sự ổn định lợi nhuận, loại bỏ rủi ro thanh khoản ngắn hạn.

02 Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

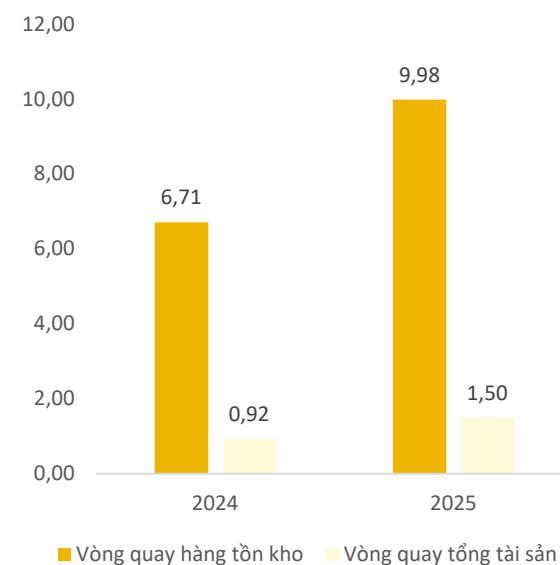


Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn năm 2025 cho thấy SABIBECO đang dịch chuyển sang trạng thái tài chính an toàn hơn. Hệ số nợ trên tổng tài sản giảm từ 46,20% xuống 38,73%, đồng nghĩa với việc tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong tổng nguồn vốn tăng lên, mức độ phụ thuộc vào nợ vay được thu hẹp so với năm 2024. Diễn biến này gắn với việc Công ty đã quay lại trạng thái có lãi, lợi nhuận sau thuế 182.211 triệu đồng cho phép bổ sung nguồn vốn tự có thông qua lợi nhuận giữ lại, thay vì phải mở rộng vay nợ để tài trợ cho hoạt động như giai đoạn trước.

Đồng thời, SABIBECO chủ động kiểm soát dư nợ vay trong bối cảnh lãi suất và tỷ giá còn nhiều biến động, thể hiện qua việc tiến vay mới chủ yếu được dùng để cân đối vốn lưu động và được bù đắp bằng dòng tiền trả nợ gốc, không làm

gia tăng đòn bẩy tài chính. Với vai trò là công ty con sản xuất trong hệ sinh thái SABECO, Công ty còn được hưởng lợi từ kế hoạch sản xuất và mua sắm tập trung của Tổng công ty SABECO, giảm nhu cầu vốn lưu động lớn cho tồn kho hoặc mua sắm trang thiết bị, qua đó tạo dư địa an toàn hơn trước các biến động của thị trường.

03 Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Vòng quay hàng tồn kho năm 2025 tăng từ 6,71 vòng lên 9,98 vòng, cho thấy hàng tồn kho được luân chuyển nhanh hơn so với năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu do sản lượng sản xuất và tiêu thụ tăng khi Công ty được phân bổ vai trò sản xuất trong hệ thống các nhà máy của SABECO, qua đó khai thác tốt hơn công suất hiện hữu và gia tăng sản lượng sản phẩm cung ứng ra thị trường, góp phần đẩy nhanh tốc độ luân chuyển hàng tồn kho.

Vòng quay tổng tài sản cũng tăng từ 0,92 vòng lên 1,50 vòng, phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản được cải thiện. Nguyên nhân chủ yếu do doanh thu tăng mạnh nhờ sản lượng sản xuất và tiêu thụ gia tăng khi Công ty tham gia vào hệ thống sản xuất chung của SABECO, trong khi quy mô tài sản không tăng tương ứng, qua đó nâng cao hiệu quả khai thác tài sản.

04 Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm 2025 cho thấy SABIBECO đã đạt được bước chuyển biến mạnh mẽ, ghi nhận kết quả tích cực và ổn định trên cả doanh thu, tài sản và vốn chủ sở hữu. Các tỷ suất sinh lời đều được cải thiện rõ rệt, với tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu đạt 5,74%, trên vốn chủ sở hữu đạt 14,93% và trên tổng tài sản đạt 8,60%. Đồng thời, hiệu quả từ hoạt động kinh doanh cũng được nâng cao khi hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần đạt 6,76%.

Chủ yếu đến từ việc hoạt động sản xuất bia cốt lõi được tổ chức lại trong khuôn khổ hệ sinh thái SABECO. SABIBECO được giao vai trò sản xuất cho các nhãn hiệu bia chủ lực với sản lượng ổn định hơn, biên lợi nhuận gộp cải thiện nhờ tham gia mua chung nguyên liệu – bao bì, áp dụng định mức sản xuất thống nhất và nâng cao mức độ khai thác công suất của nhà máy. Cùng với đó, quá trình tái cấu trúc giúp rà soát chi phí bán hàng, quản lý và các khoản chi không thường xuyên, làm khoản lỗ từ hoạt động khác thu hẹp đáng kể, nên lợi nhuận năm 2025 chủ yếu đến từ hoạt động sản xuất – kinh doanh thông thường, qua đó mỗi đồng doanh thu, mỗi đồng tài sản và vốn chủ sở hữu đều mang lại giá trị gia tăng cao hơn. Kết quả này phản ánh nỗ lực của Công ty trong việc nâng cao hiệu quả vận hành, kiểm soát chi phí và khai thác tốt các nguồn lực, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững trong thời gian tới.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính tại ngày 31/12/2025

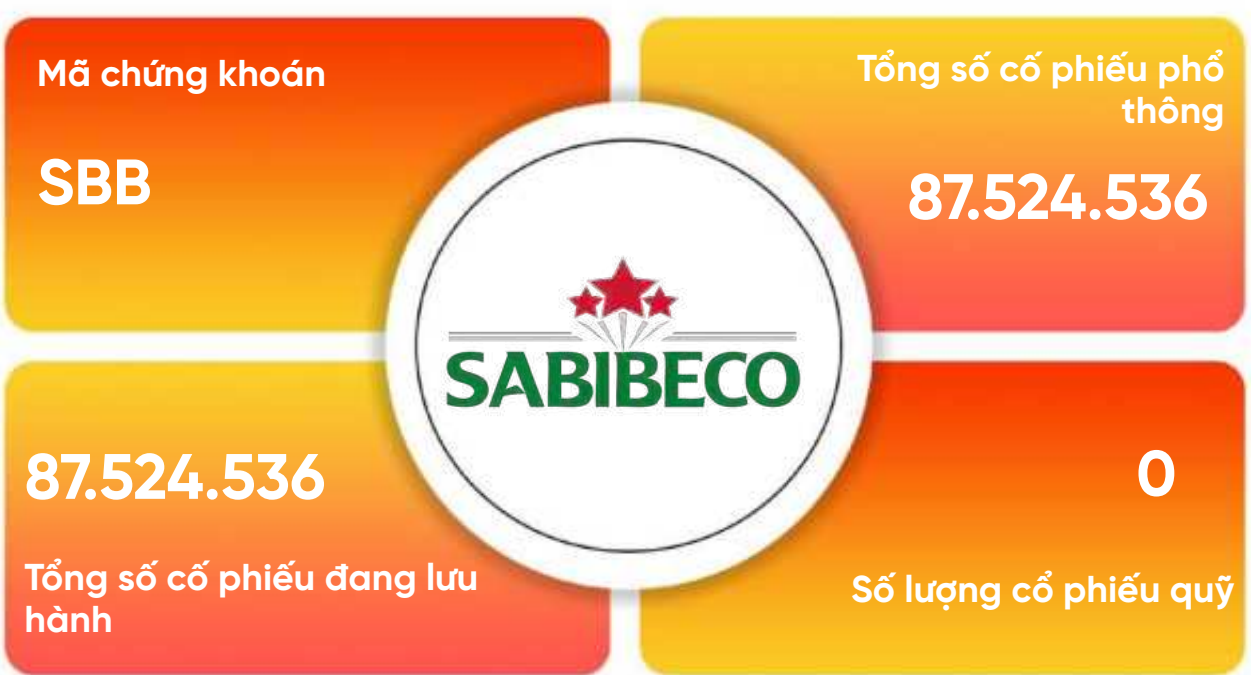
STT	Loại cổ đông	Số cổ phiếu	Tỉ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	87.440.236	99,904%
1	Cổ đông nhà nước	–	–
2	Cổ đông tổ chức	58.763.148	67,139%
3	Cổ đông cá nhân	28.677.088	32,765%
II	Cổ đông nước ngoài	84.300	0,096%
1	Cá nhân	20.800	0,024%
2	Tổ chức	63.500	0,072%
III	Cổ phiếu quỹ	–	–
Tổng cộng		87.524.536	100,00%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	Tên	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	52.187.200	59,63%
2	Công Ty Cổ phần Rượu Bình Tây	5.520.000	6,31%
Tổng cộng		57.707.200	65,94%

CỔ PHẦN



TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

100%

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Trực tiếp: Trong quá trình sản xuất và cung ứng sản phẩm bia, Công ty phát sinh khí nhà kính từ các công đoạn nấu, chiết, đóng gói và vận hành hệ thống thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất – vận chuyển. Nhận thức rõ yêu cầu về bảo vệ môi trường trong chiến lược phát triển bền vững, Công ty từng bước kiểm soát và giảm phát thải CO₂ thông qua việc cải tiến quy trình, sử dụng thiết bị hiệu suất cao, ưu tiên chuyển dịch khỏi nhiên liệu hóa thạch sang các giải pháp dùng điện và các nguồn năng lượng sạch, góp phần hạn chế tác động tiêu cực tới môi trường.

Gián tiếp: Hoạt động logistics, đặc biệt là khâu vận chuyển nguyên vật liệu và thành phẩm, cũng là nguồn gây phát thải gián tiếp đáng kể. Để giảm bớt tác động này, Công ty chú trọng tối ưu hành trình vận chuyển, kết hợp đơn hàng hợp lý nhằm tiết kiệm nhiên liệu; tăng cường sử dụng bao bì có thể tái chế, tái sử dụng; đồng thời ưu tiên hợp tác với các nhà cung cấp có cam kết môi trường rõ ràng. Công ty khuyến khích người lao động đề xuất sáng kiến tiết giảm năng lượng, giảm phát thải và lồng ghép yếu tố “xanh” vào các hoạt động vận hành hằng ngày.



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Đối với ngành sản xuất bia và đồ uống có cồn, nguyên vật liệu là yếu tố đầu vào mang tính quyết định đến chất lượng sản phẩm, chi phí sản xuất và sức cạnh tranh của Công ty. Vì vậy, việc quản trị nguyên vật liệu là một yếu tố trọng tâm trong quản trị rủi ro hoạt động. Để giảm thiểu rủi ro nguyên vật liệu, Ban lãnh đạo Công ty hướng đến các giải pháp:

- Đa dạng hóa nhà cung cấp: Tăng cường hợp tác với nhiều đối tác trong và ngoài nước, tránh phụ thuộc quá lớn vào một nguồn cung, qua đó giảm thiểu nguy cơ gián đoạn nguyên liệu.
- Dự trữ phù hợp: Xây dựng kế hoạch tồn kho hợp lý đối với các nguyên liệu chủ chốt, nhằm bảo đảm sản xuất liên tục khi thị trường biến động hoặc phát sinh tình huống bất thường.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng: Cải tiến quy trình, chuẩn hóa định mức tiêu hao, giảm thất thoát và lãng phí trong quá trình sản xuất để tối ưu chi phí nguyên vật liệu.
- Theo dõi và dự báo giá: Thường xuyên cập nhật diễn biến thị trường, phân tích xu hướng giá nguyên liệu và xây dựng các kịch bản mua hàng phù hợp, giúp Công ty chủ động hơn trước biến động từ bên ngoài.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (SABIBECO) xác định sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là một trong những trọng tâm trong định hướng phát triển bền vững, vừa góp phần kiểm soát chi phí sản xuất, vừa giảm áp lực lên môi trường. Trước bối cảnh nhu cầu năng lượng ngày càng tăng và các yêu cầu về bảo vệ môi trường ngày càng

chặt chẽ, Công ty từng bước rà soát, cải tiến quy trình vận hành, đầu tư trang thiết bị, dây chuyền sản xuất có hiệu suất năng lượng cao, áp dụng các giải pháp kỹ thuật nhằm giảm mức tiêu thụ điện, nhiên liệu và hạn chế phát thải liên quan đến sử dụng năng lượng, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động và thân thiện hơn với môi trường.



TIÊU THỤ NƯỚC

Nước đóng vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất bia, chiếm hơn 90% thể tích sản phẩm cuối. SABIBECO luôn xem quản lý và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả là một trong những ưu tiên quan trọng. Công ty áp dụng các giải pháp kỹ thuật để tái sử dụng nước ở những công đoạn phù hợp trong dây chuyền sản xuất, vừa góp phần tiết giảm lượng nước khai thác, vừa bảo đảm yêu cầu về chất lượng và an toàn của sản phẩm.

Công ty chú trọng nâng cao ý thức của người lao động về sử dụng nước hợp lý, khuyến khích các hành vi tiết kiệm như tiết kiệm nước, tận dụng nước trong một số khâu vệ sinh, làm mát,... Nhờ đó chi phí mua nước, xử lý nước thải và năng lượng liên quan được giảm bớt, hỗ trợ hạ giá thành và tăng sức cạnh tranh, đồng thời đóng góp tích cực cho mục tiêu bảo vệ môi trường và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên nước.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Nước thải sau xử lý tại các nhà máy đều đáp ứng quy chuẩn loại A và được tận dụng lại cho một số mục đích phù hợp như tưới cây, vệ sinh sân bãi.
- Công ty duy trì đầy đủ các chương trình quan trắc môi trường định kỳ theo quy định; các chỉ tiêu môi trường được đo đạc thường xuyên và lập báo cáo giám sát gửi cơ quan quản lý theo yêu cầu.
- Hệ thống sân phơi bùn được thiết kế không sử dụng Polymer, giúp tăng khả năng phân hủy tự nhiên của bùn thải.
- Mức tiêu hao hóa chất trong sản xuất được theo dõi chặt chẽ, thường xuyên được kiểm soát ở mức thấp hơn hoặc tương đương định mức nội bộ.
- Chất thải nguy hại được thu gom, lưu giữ tại khu vực riêng đạt yêu cầu kỹ thuật và được chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo hợp đồng ký kết.
- Trong năm không bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

SABIBECO luôn gắn hoạt động sản xuất – kinh doanh với trách nhiệm xã hội tại các địa phương nơi Công ty và các đơn vị thành viên hiện diện. Công ty tham gia các chương trình an sinh xã hội tại địa phương hoặc do Tổng công ty SABECO phát động, như là các hoạt động cứu trợ, hỗ trợ người dân ở khu vực chịu ảnh hưởng bởi thiên tai.

Công ty phối hợp với chính quyền và các tổ chức đoàn thể xây dựng, duy trì các quỹ khuyến học, hỗ trợ học sinh – sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; tham gia các chương trình gây quỹ. Các chương trình từ thiện khác như: hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, “mái ấm Công đoàn” và các hình thức trợ thiết thực khác dành cho cán bộ, công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Công ty không có hoạt động thị trường vốn xanh.



03

CHƯƠNG

BẢO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 61 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 63 Tình hình tài chính
- 65 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý
- 65 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 67 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH CỦA CÔNG TY

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	% TH2025/TH2024
Tổng tài sản	2.107.158	2.132.553	101,21%
Vốn điều lệ	875.245	875.245	100,00%
Doanh thu thuần	2.180.308	3.176.069	145,67%
Lợi nhuận từ HĐKD	(140.514)	214.833	252,89%
Lợi nhuận khác	(112.223)	(17.993)	83,97%
Lợi nhuận trước thuế	(252.737)	196.840	177,88%
Lợi nhuận sau thuế	(306.752)	182.211	159,40%
Tỷ lệ cổ tức (%)	5%	(*)	(*)

(*) Cổ tức năm 2025 sẽ được trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Năm 2025, SABIBECO ghi nhận những chuyển biến tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Doanh thu thuần tăng 45,67% so với năm 2024, lợi nhuận sau thuế đạt 182.211 triệu đồng, đánh dấu bước cải thiện rõ rệt về hiệu quả hoạt động.

Các chỉ tiêu về thanh khoản, cơ cấu vốn, vòng quay tài sản và khả năng sinh lời đều được nâng cao, phản ánh hiệu quả từ việc tối ưu sản xuất, tăng cường quản trị và vận hành trong hệ sinh thái SABECO.

SABIBECO tiếp tục phát huy những nền tảng quản trị đã được xây dựng sau khi trở thành công ty con của SABECO, từng bước hoàn thiện mô hình tổ chức, chuẩn hóa quy trình vận hành và đồng bộ hóa chiến lược phát triển với Công ty mẹ. Những kết quả này là nền tảng quan trọng để SABIBECO từng bước phục hồi và phát triển ổn định trong giai đoạn tiếp theo.



NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Thuận lợi

- Thị trường dần phục hồi:** Sức mua bia trên thị trường nội địa có dấu hiệu cải thiện, đặc biệt ở phân khúc sản phẩm phổ thông và trung cấp, tạo dư địa tăng sản lượng tiêu thụ cho Công ty.
- Nền tảng sản xuất tốt:** Với năng lực sản xuất lớn và công nghệ hiện đại, Công ty có thể tận dụng lợi thế quy mô để giảm chi phí tính trên mỗi đơn vị sản phẩm.
- Sự hỗ trợ từ SABECO:** Sau khi trở thành công ty con của Sabeco kể từ tháng 01/2025, SABIBECO cùng với sự hỗ trợ từ SABECO đã thực hiện tái cấu trúc công ty trong mảng sản xuất và nhân sự để tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Khó khăn

- Sức tiêu thụ chưa ổn định:** Tác động của Nghị định 168 tạo áp lực tâm lý, khiến người tiêu dùng hạn chế sử dụng bia; Đồng thời, thói quen uống bia tại quán nhậu suy giảm và dịch chuyển sang tiêu dùng tại nhà.
- Cạnh tranh khốc liệt:** Đối mặt với cả các thương hiệu bia lớn và sản phẩm giá rẻ, dẫn đến áp lực thị phần đáng kể và đòi hỏi SABIBECO linh hoạt hơn trong chính sách giá lẫn kênh phân phối.
- Chi phí sản xuất và tài chính cao:** Nguyên vật liệu (malt, hoa bia), bao bì và lãi vay vẫn ở mức cao, gây sức ép lên biên lợi nhuận; Lãi suất và tỷ giá còn tiềm ẩn rủi ro, đòi hỏi SABIBECO tiếp tục quản trị chặt chi phí và sử dụng nợ vay thận trọng.
- Yêu cầu đầu tư cho chất lượng và tuân thủ:** Các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm, môi trường và đồng bộ chất lượng trong hệ sinh thái SABECO đặt ra nhu cầu đầu tư liên tục vào công nghệ, bảo trì và hệ thống quản lý, tạo áp lực lên dòng tiền và nguồn lực tài chính.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

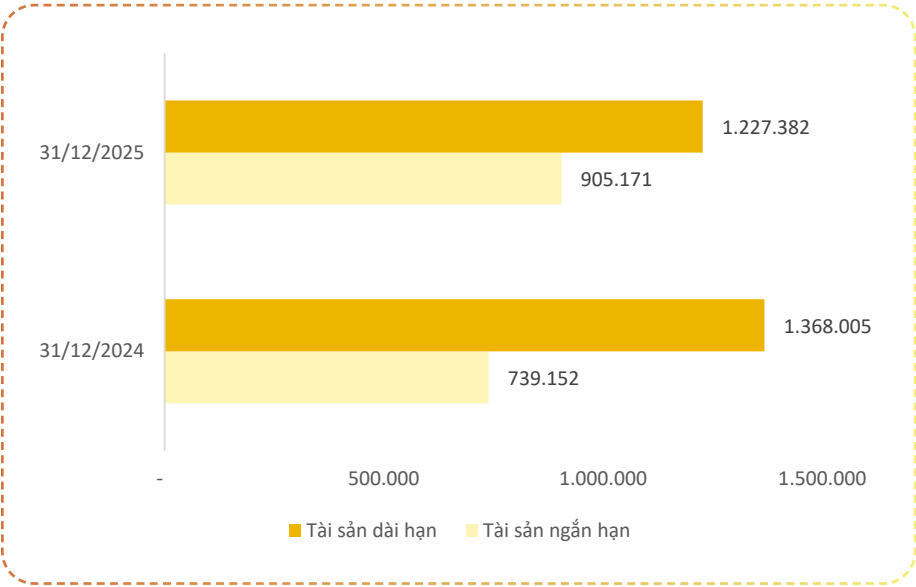
TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	TH2025/TH2024	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Tài sản ngắn hạn	739.152	905.171	122,46%	35,08%	42,45%
Tài sản dài hạn	1.368.005	1.227.382	89,72%	64,92%	57,55%
Tổng tài sản	2.107.158	2.132.553	101,21%	100%	100%

Năm 2025, tổng tài sản của Công ty đạt 2.132.553 triệu đồng, tăng nhẹ 1,21% so với năm 2024, nhưng cơ cấu có sự dịch chuyển theo hướng ưu tiên tài sản có tính thanh khoản cao. Cụ thể, tài sản ngắn hạn tăng lên 905.171 triệu đồng, chiếm 42,45% tổng tài sản, chủ yếu do dư nợ phải thu khách hàng trong hệ sinh thái SABECO tăng mạnh và giá trị hàng tồn kho tăng nhẹ để đáp ứng nhu cầu sản xuất – tiêu thụ bia Sagota gia tăng; đồng thời Công ty duy trì mức tiền và tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn phù hợp nhằm bảo đảm thanh khoản và khả năng đáp ứng nghĩa vụ ngắn hạn.

Ở chiều ngược lại, tài sản dài hạn giảm xuống 1.227.382 triệu đồng, tương đương 97,81% so với năm 2024, làm tỷ trọng trong tổng tài sản giảm từ 64,92% còn 57,55%. Nguyên nhân chính là tài sản cố định hữu hình tiếp tục khấu hao làm giá trị còn lại giảm, trong khi năm 2025 hầu như không ghi nhận đầu tư mới quy mô lớn.



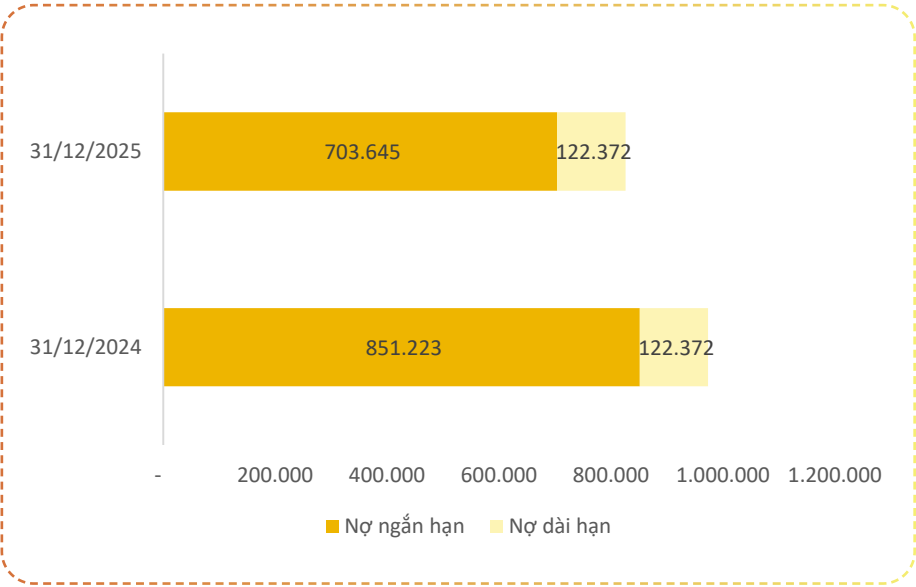
TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	TH2025/TH2024	Tỷ trọng năm 2024	Tỷ trọng năm 2025
Nợ ngắn hạn	851.223	703.645	82,66%	87,43%	85,19%
Nợ dài hạn	122.372	122.372	100,00%	12,57%	14,81%
Tổng nợ	973.595	826.017	84,84%	100%	100%

Năm 2025, tổng nợ phải trả của Công ty ở mức 826.017 triệu đồng, giảm 15,16% so với năm 2024, cho thấy áp lực nghĩa vụ tài chính đã được giảm đáng kể trong bối cảnh doanh nghiệp bước vào giai đoạn phục hồi. Cơ cấu vẫn nghiêng về nợ ngắn hạn với 703.645 triệu đồng, chiếm 85,19% tổng nợ, song quy mô nợ ngắn hạn đã thu hẹp so với 851.223 triệu đồng năm trước nhờ Công ty chủ động sử dụng dòng tiền từ hoạt động kinh doanh để thanh toán kịp thời các khoản phải trả người bán, nghĩa vụ thuế và kiểm soát tốt vay, nợ tài chính ngắn hạn, qua đó giảm rủi ro thanh khoản.

Nợ dài hạn duy trì ổn định ở mức 122.372 triệu đồng, chiếm 14,81% tổng nợ, không phát sinh thêm các khoản vay dài hạn mới trong năm. Điều này phản ánh định hướng tài chính thận trọng: hạn chế tăng đòn bẩy dài hạn, tập trung xử lý và thu hẹp nợ ngắn hạn, giữ cấu trúc nợ gọn nhẹ để nâng cao an toàn tài chính, đồng thời vẫn tận dụng nợ ngắn hạn ở mức hợp lý để tài trợ vốn lưu động phù hợp với chu kỳ sản xuất – kinh doanh.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ

- Điều chỉnh và kiện toàn cơ cấu tổ chức và cơ cấu nhân sự tại Ban điều hành Tập đoàn SABIBECO, các nhà máy trực thuộc và các công ty con.
- Điều chỉnh và ban hành Sổ tay phân quyền của SABIBECO, các nhà máy và công ty con, tạo sự đồng bộ hoạt động trong toàn Tập đoàn SABIBECO và phối hợp chặt chẽ với công ty mẹ SABECO.
- Tiếp tục điều chỉnh hoặc xây dựng mới các quy chế, chính sách phù hợp với các quy định pháp luật mới.
- Tham gia vào dự án thành lập trung tâm bảo trì của SABECO nhằm tối ưu hóa hàng tồn kho và chi phí sửa chữa bảo trì.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Công ty đặt ra các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	%KH2026/TH2025
1	Lợi nhuận chưa phân phối đầu kỳ	Triệu đồng	(538.343)	31.600	-
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	182.211	204.702	89,01%
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	Triệu đồng	23.389	54.818	42,67%
-	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Triệu đồng	5.431	10.246	53,01%
-	Trích Quỹ Công tác xã hội	Triệu đồng	453	810	55,93%
-	Chia cổ tức	Triệu đồng	17.505	43.762	40,00%
-	Tỷ lệ chia cổ tức	%	2	5	40,00%
4	Hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	411.121	-	-
5	Lợi nhuận chưa phân phối cuối kỳ	Triệu đồng	31.600	181.483	174,12%

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch trên yêu cầu công ty có các bước hành động cụ thể:

- Tối ưu kế hoạch sản xuất, tập trung quản lý tốt hơn nữa tiêu hao nguyên vật liệu, tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất nhằm giảm giá thành, tăng lợi nhuận;
- Tập trung phát triển bia Sagota;
- Tái cấu trúc hệ thống bán hàng, đánh giá lại chính sách giá, tối ưu hóa danh mục sản phẩm;
- Chuẩn hóa và hoàn thiện các Quy trình, Chính sách cho các hoạt động của Tập đoàn SABIBECO theo chính sách chung của SABECO.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Tiêu thụ nước và năng lượng

Trong năm 2025, SABIBECO tập trung cải thiện hiệu suất sử dụng nước và năng lượng trong sản xuất bia, nhằm giảm chi phí vận hành và hạn chế tác động đến môi trường. Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tái chế nước thải sản xuất và tăng tỷ lệ sử dụng năng lượng tái tạo như điện mặt trời tại các nhà máy, đáp ứng tốt hơn các tiêu chí phát triển bền vững theo quy định Việt Nam.

Kiểm soát phát thải

SABIBECO triển khai các giải pháp kiểm soát chặt chẽ lượng khí thải CO² và chất ô nhiễm từ dây chuyền sản xuất, thông qua nâng cấp thiết bị hiệu suất cao và tối ưu hóa quy trình lên men. Những cải tiến này giúp giảm đáng kể lượng phát thải, đồng thời Công ty duy trì giám sát định kỳ để tuân thủ tiêu chuẩn môi trường quốc tế. Sự phối hợp hiệu quả giữa lãnh đạo, chính quyền địa phương và toàn thể nhân viên đảm bảo cam kết bảo vệ môi trường được thực hiện nhất quán, góp phần xây dựng hình ảnh doanh nghiệp xanh trong ngành bia.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nhận thức người lao động chính là yếu tố quyết định đến sự thành công và phát triển bền vững của Công ty. SABIBECO luôn ưu tiên xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích sáng tạo và gắn kết.

Công ty còn đầu tư mạnh vào an toàn lao động thông qua trang bị bảo hộ hiện đại, các khóa huấn luyện định kỳ và hệ thống quản lý rủi ro toàn diện tại nhà máy. Các chương trình đào tạo chuyên môn được triển khai liên tục nhằm nâng cao kỹ năng.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

SABIBECO không chỉ tập trung phát triển kinh doanh mà còn tích cực đóng góp cho cộng đồng, đặc biệt hỗ trợ các khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề từ thiên tai, bão lũ. Công ty nhanh chóng tham gia các chương trình cứu trợ khẩn cấp, cung cấp nhu yếu phẩm thiết yếu để giúp đồng bào vùng sâu vùng xa. SABIBECO duy trì và đóng góp vào các quỹ khuyến học, hỗ trợ học sinh, sinh viên tại vùng sâu và khó khăn thông qua việc xây dựng trường lớp và cải thiện

cơ sở vật chất giáo dục. Công ty cũng tham gia tích cực vào các hoạt động gây quỹ từ thiện và phát triển cộng đồng, xây dựng “Mái ấm Công đoàn” nhằm cải thiện điều kiện sống, làm việc cho cán bộ nhân viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có

Sabibeco





CHƯƠNG

BẢO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 71 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 73 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc
- 73 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

Trong năm qua, Hội đồng quản trị của Sabibeco đã thực hiện đầy đủ vai trò chỉ đạo và giám sát chặt chẽ công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý qua việc đánh giá thực hiện các quy chế, quy định, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, nhân sự.

Kết quả chỉ đạo, giám sát như sau:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 20/02/2025 để đề cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát khi thành viên cũ xin miễn nhiệm.
- Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 vào ngày 23/06/2025 đúng quy định.
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 31/12/2025 để thông qua khoản vay nội bộ giữa Công ty TNHH Bia Sài Gòn – Ninh Thuận và Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây.
- Phê duyệt điều chỉnh và ban hành Sổ tay phân quyền cho Tập đoàn, chi nhánh và các công ty con để đảm bảo sự đồng bộ hoạt động trong toàn Tập đoàn Sabibeco và phối hợp chặt chẽ với công ty mẹ Sabeco.

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

Năm 2025 đã có hiệu quả quản lý chi phí vượt trội. Mặc dù doanh thu đạt 89% kế hoạch, Lợi nhuận trước thuế đã đạt 193% nhờ các nguyên nhân như sự phân bổ sản lượng từ SABECO cao hơn; sự cải thiện hiệu quả sản xuất; và sự kiểm soát tốt chi phí. Việc giảm 50% nợ vay tài chính đã tạo đà thanh khoản an toàn và vững chắc.

TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG

Duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền địa phương, đảm bảo an sinh xã hội, nộp ngân sách đầy đủ, đúng hạn. Ngoài các hoạt động an sinh xã hội tự thực hiện, Công ty hoàn thành các chương trình công tác xã hội khác do SABECO khởi xướng.

TRÁCH NHIỆM VỚI CỔ ĐÔNG

- Các hoạt động liên quan đến cổ đông đã được thực thi đầy đủ. Việc công bố thông tin đầy đủ theo quy định góp phần cung cấp thông tin minh bạch đến các nhà đầu tư.
- Việc tuân thủ các quy định và nỗ lực làm việc của Ban điều hành đã đảm bảo các mặt hoạt động của công ty có sự thay đổi rõ rệt trong năm so với các năm trước, mang lại kết quả lợi nhuận tốt, tạo nền tảng cho việc chi trả cổ tức cho nhà đầu tư trong những năm tới.

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH

Hội đồng quản trị nhận thấy rằng Ban Tổng giám đốc đã chủ động, tích cực trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, được thể hiện qua việc áp dụng đúng các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Điều này được phản ánh qua kết quả sản xuất kinh doanh khả quan của năm 2025 dù phải đối mặt với các thách thức từ thị trường cạnh tranh trong bối cảnh đồng thời thực hiện tái cấu trúc công ty và tích hợp Sabibeco vào hệ thống sinh thái của Sabeco.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm tài chính vừa qua, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã duy trì cơ chế giám sát thường xuyên và chỉ đạo sát sao đối với Ban Tổng Giám Đốc. Thông qua việc đánh giá định kỳ về tính tuân thủ các quy chế quản trị và tiến độ kế hoạch kinh doanh, HĐQT đảm bảo bộ máy Công ty luôn vận hành đúng định hướng chiến lược, duy trì sự ổn định và hiệu quả cao.

HĐQT đánh giá cao bản lĩnh và sự chủ động của Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã được Ban Tổng Giám đốc cụ thể hóa thành các hành động thiết thực, giúp SABIBECO giữ vững nhịp độ sản xuất kinh doanh ngay cả trong bối cảnh thị trường nhiều biến động. Để bứt phá trong giai đoạn tới, HĐQT yêu cầu Ban Tổng Giám Đốc tiếp tục tối ưu hóa quy trình quản lý, đẩy mạnh chuyển đổi số và đề cao tính minh bạch, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo sự phát triển bền vững.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị (HĐQT) định hướng trong năm 2026 tiếp tục phát huy vai trò quản trị và giám sát, tập trung chỉ đạo Ban điều hành triển khai hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, bao gồm kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư. HĐQT sẽ duy trì chế độ báo cáo định kỳ từ Ban tổng giám đốc nhằm kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động, đồng thời tăng cường kiểm soát ngân sách chi phí và dòng tiền để đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả, tối ưu chi phí tài chính. Bên cạnh đó, HĐQT chú trọng nâng cao hiệu quả quản trị sản xuất thông qua việc tiết giảm chi phí, cải thiện năng suất lao động, tối ưu năng lực vận hành của hệ thống thiết bị, đồng thời đảm bảo chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường và hướng tới phát triển bền vững.

Song song đó, HĐQT sẽ thực hiện phê duyệt và giám sát chặt chẽ các hạng mục đầu tư nhằm đảm bảo nguồn lực tài chính ổn định và vững chắc cho Công ty. Công tác tuân thủ pháp luật tiếp tục được đặt lên hàng đầu, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty phù hợp với các quy định về quản trị doanh nghiệp. Đồng thời, HĐQT sẽ rà soát, hoàn thiện và ban hành các quy chế quản trị nội bộ còn thiếu hoặc chưa được cập nhật, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn hoạt động, qua đó nâng cao hiệu quả quản trị và tính minh bạch của doanh nghiệp.

Sabibeco

SAGOTA
PREMIUM BEER

WORLD BEER AWARDS
VIETNAM
WINNER
BIA NGON ĐƯỢC THẾ GIỚI CÔNG NHẬN

SAGOTA LAGER
PREMIUM BEER
LAGER

SAGOTA LAGER
ĐẢM VỊ ĐẬM TÌNH

ĐÃ UỐNG RƯỢU BIA, KHÔNG LÁI XE

www.sagota.vn



05

CHƯƠNG

QUẢN TRỊ CÔNG TY

77 Hội đồng quản trị

87 Ban kiểm soát

91 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HĐQT

Tính đến ngày 31/12/2025

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỷ lệ
1	Ông Tan Teck Chuan Lester	Chủ tịch HĐQT	22.187.200 (*)	25,34% (*)
2	Ông Lâm Du An	Phó Chủ tịch HĐQT	20.000.000 (*)	22,84% (*)
3	Ông Văn Thảo Nguyên	Thành viên HĐQT	813.944	0,93%
4	Bà Phạm Thị Thanh Thùy	Thành Viên HĐQT	10.000.000 (*)	11,42% (*)
5	Ông Đình Quang Hải	Thành Viên HĐQT	51.049	0,0583%

(*) Đại diện Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn sở hữu.

LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HĐQT



Ông Tan Teck Chuan Lester

Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 21/07/1966

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Khoa học chuyên ngành Marketing, Đại học Thành phố New York, New York, Mỹ
- Cử nhân Kinh tế và Khoa học chính trị, Đại học Willamette, Oregon, Mỹ
- Leadership Campus, INSEAD, Fontainebleau, Pháp
- Leadership Campus, Đại học Harvard, Boston, Mỹ

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Tổng giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật: Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
- Chủ tịch: Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trung Tâm Mê Linh, Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương, Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây
- Thành viên HĐQT: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thủy tinh Malaya – Việt Nam
- Thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban Điều hành: Chang International Co., Ltd.



Ông Tan Teck Chuan Lester

Chủ tịch HĐQT

Quá trình công tác
Phó Chủ tịch cấp cao, Giám đốc Điều hành ngành Đồ uống không cồn, Thai Beverage Public Company Limited
Tổng Giám đốc ngành Bia Thái Lan, Chang Beer Company Limited
Tổng Giám đốc ngành Bia Thái Lan, Chang International Co., Ltd
Phó Tổng Giám đốc – Đồ uống không cồn (Thái Lan), Fraser and Leave Limited
Chủ tịch, Sermasuk Public Company Limited
Thành viên HĐQT, Great Brands Limited
Thành viên HĐQT, Sermasuk Training Co., Ltd
Thành viên HĐQT, Sermasuk Holding Co., Ltd
Thành viên HĐQT, Sermasuk Beverage Co., Ltd
Thành viên HĐQT, Wrangyer Beverage (2008) Co., Ltd
Phó Tổng Giám đốc – Vận hành, Thai Drinks Co., Ltd
Thành viên HĐQT, BeerCo Training Co., Ltd
Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Điều hành, Cash Van Management Co., Ltd
Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Điều hành, Modern Trade Management Co., Ltd
Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Điều hành, Horeca Management Co., Ltd
Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Điều hành, Traditional Trade Management Co., Ltd
Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Điều hành, Thai Drinks Co., Ltd

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Sở hữu cá nhân: Không có
- Sở hữu đại diện: Đại diện Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn sở hữu: 22.187.200 cổ phần, chiếm 25,34% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HĐQT (TIẾP THEO)



Ngày sinh: 05/01/1967
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Phó tổng giám đốc: Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
- Chủ tịch HĐQT: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội; Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí SABECO; Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Miền Trung
- Thành viên HĐQT: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long
- Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh

Quá trình công tác
Kỹ sư bảo trì – Thuốc lá Bến Thành
Kỹ sư bảo trì – XN Liên hiệp rượu Bia NGK 2 – Nhà máy nước đá Hầm Tư
Kỹ sư bảo trì – XN Liên hiệp rượu Bia NGK 2 – Nhà máy Bia Sài Gòn
Phó Quản đốc bảo trì – TCT Bia rượu NGK Sài Gòn
Trưởng Ban QLDA Bia Sài Gòn – Bạc Liêu – TCT Bia rượu NGK Sài Gòn
Trưởng Ban QLDA Bia Sài Gòn – Vĩnh Long – SABECO – TCT Bia rượu NGK Sài Gòn
Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long – Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
Giám đốc NM BSG Nguyễn Chí Thanh – Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
Phó TGD – phụ trách sản xuất – Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long
Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội
Chủ tịch – Công ty TNHH MTV cơ khí SABECO
Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung
Chủ tịch HĐQT – Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Sở hữu cá nhân: Không có
- Sở hữu đại diện: Đại diện Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn sở hữu: 20.000.000 cổ phần, chiếm 22,84% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HĐQT (TIẾP THEO)



Ngày sinh: 18/09/1980
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc tại CTCP Tập đoàn Bao Bì Sài Gòn
- Thành viên HĐQT tại CTCP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi

Quá trình công tác
Thành viên HĐQT tại CTCP Bia Sài Gòn – Ninh Thuận
Chủ tịch Công ty liên doanh Crown Sài Gòn
Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây – Nhà máy Bia Sài Gòn Bình Dương.
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc tại CTCP Bao Bì Sabeco Sông Lam, nay đổi tên thành CTCP Tập đoàn Bao bì Sài Gòn
Thành viên HĐQT tại CTCP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Sở hữu cá nhân: 813.944 cổ phần, chiếm 0,93% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Không có
- Số cổ phần của những người có liên quan nắm giữ tại Công ty: 3.744.239 cổ phần, chiếm 4,27% vốn điều lệ.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HĐQT (TIẾP THEO)



Bà Phạm Thị Thanh Thùy
Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 06/12/1985
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT tại Công ty CP Bia Sài Gòn – Miền Tây
- Thành viên HĐQT tại Công ty CP Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc
- Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Bao bì Sài Gòn
- Chủ tịch HĐQT tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Phú Lý

Quá trình công tác

Công ty Nestle Việt Nam

Công ty Fries Campina Việt Nam

Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Sở hữu cá nhân: Không có.
- Sở hữu đại diện: Đại diện Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn sở hữu: 10.000.000 cổ phần, chiếm 11,42% vốn điều lệ.
- Sở hữu của người có liên quan: Không có.



Ông Đinh Quang Hải
Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 09/11/1961
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh, Cử nhân Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Giám đốc tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Phú Lý

Quá trình công tác

Bộ đội – Tiểu đoàn 3 – Trung đoàn 583 – Sư đoàn 432 – Quân khu 3

Tổng Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn – Phú Lý, sau chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Phú Lý

Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Sở hữu cá nhân: 51.049 cổ phần, chiếm 0,0583% Vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: 199.107 cổ phần, chiếm 0,23% vốn điều lệ.

DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM 2025

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Văn Thanh Liêm	Chủ tịch HĐQT	-	20/02/2025
2	Ông Văn Thảo Nguyên	Phó Chủ tịch HĐQT	-	20/02/2025
3	Ông Đinh Văn Thuận	Thành Viên HĐQT	-	20/02/2025
4	Ông Phạm Tấn Lợi	Thành Viên HĐQT	-	20/02/2025
5	Ông Tan Teck Chuan Lester	Chủ tịch HĐQT	20/02/2025	-
6	Ông Lâm Du An	Phó Chủ tịch HĐQT	20/02/2025	-
7	Ông Văn Thảo Nguyên	Thành viên HĐQT	20/02/2025	-
8	Bà Phạm Thị Thanh Thùy	Thành Viên HĐQT	20/02/2025	-

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT

STT	Thành Viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Tan Teck Chuan Lester	Chủ tịch HĐQT	18/20	90%	Bầu cử mới
2	Ông Lâm Du An	Phó Chủ tịch HĐQT	18/20	90%	Bầu cử mới
3	Ông Văn Thảo Nguyên	Thành viên HĐQT	20/20	100%	
4	Bà Phạm Thị Thanh Thùy	Thành Viên HĐQT	18/20	90%	Bầu cử mới
5	Ông Đinh Quang Hải	Thành Viên HĐQT	20/20	100%	
6	Ông Văn Thanh Liêm	Chủ tịch HĐQT	2/20	10%	Miễn nhiệm (20/02/2025)
7	Ông Phạm Tấn Lợi	Thành Viên HĐQT	2/20	10%	Miễn nhiệm (20/02/2025)
8	Ông Đinh Văn Thuận	Thành Viên HĐQT	2/20	10%	Miễn nhiệm (20/02/2025)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/NQ-HĐQT	13/01/2025	Nghị quyết HĐQT về việc Ngày chốt danh sách cổ đông cho Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	5/5
2	02/2025/NQ-HĐQT	20/02/2025	Nghị quyết HĐQT về việc Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT cũ và Bầu Chủ tịch HĐQT mới	5/5
3	03/2025/NQ-HĐQT	01/03/2025	Nghị quyết HĐQT về việc Miễn nhiệm và Bổ nhiệm cho chức vụ Tổng giám đốc	4/5
4	04/2025/NQ-HĐQT	24/03/2025	Nghị quyết HĐQT về việc Bổ nhiệm Tổng giám đốc làm Người đại diện pháp luật thứ hai của SABIBECO	5/5
5	05/2025/NQ-HĐQT	14/04/2025	Nghị quyết HĐQT về việc Tiếp tục duy trì quan hệ tín dụng tại Ngân hàng Vietcombank	5/5
6	06/2025/NQ-HĐQT	17/04/2025	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua thay đổi nhân sự tại các công ty con	4/5
7	07/2025/NQ-HĐQT	07/05/2025	Nghị quyết HĐQT về việc Thời gian tổ chức ĐHĐCĐTN năm 2025 và Bổ nhiệm người Công bố thông tin	5/5
8	08/2025/NQ-HĐQT	14/05/2025	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua Cơ cấu tổ chức của SABIBECO và các nhà máy, công ty con	3/5
9	09/2025/NQ-HĐQT	16/05/2025	Nghị quyết HĐQT về việc Cấp khoản vay nội bộ từ SABIBECO cho Công ty TNHH Bia Sài Gòn – Ninh Thuận	5/5
10	10/2025/NQ-HĐQT	30/05/2025	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua tài liệu trình ĐHĐCĐ Thường niên năm 2025	5/5

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	11/2025/NQ-HĐQT	10/06/2025	Nghị quyết HĐQT về việc Miễn nhiệm và Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng	5/5
12	12/2025/NQ-HĐQT	11/08/2025	Nghị quyết HĐQT về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm vị trí Kế toán trưởng	5/5
13	13/2025/NQ-HĐQT	12/09/2025	Nghị quyết HĐQT về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc	5/5
14	14/2025/NQ-HĐQT	22/09/2025	Nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	5/5
15	15/2025/NQ-HĐQT	12/11/2025	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường 2025	5/5
16	16/2025/NQ-HĐQT	14/11/2025	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường 2025 (điều chỉnh ngày)	5/5
17	17/2025/NQ-HĐQT	24/11/2025	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua Cơ cấu tổ chức Công ty TNHH TM&DV Bia Sài Gòn Bình Tây	5/5
18	18/2025/NQ-HĐQT	28/11/2025	Nghị quyết HĐQT về việc Phê duyệt Sổ tay phân quyền điều chỉnh của CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây, các nhà máy và công ty con	5/5
19	19/2025/NQ-HĐQT	09/12/2025	Nghị quyết HĐQT về việc quan hệ tín dụng tại Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Kỳ Đồng	5/5
20	20/2025/NQ-HĐQT	18/12/2025	Nghị quyết HĐQT về việc Thông qua nội dung Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	5/5

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
21	01/2025/QĐ-HĐQT	19/02/2025	Quyết định HĐQT về việc Miễn nhiệm Phó tổng giám đốc	5/5
22	02/2025/QĐ-HĐQT	19/02/2025	Quyết định HĐQT về việc Miễn nhiệm Phó tổng giám đốc	5/5
23	03/2025/QĐ-HĐQT	01/03/2025	Quyết định HĐQT về việc Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc	4/5
24	04/2025/QĐ-HĐQT	01/03/2025	Quyết định HĐQT về việc Bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc	4/5
25	05/2025/QĐ-HĐQT	17/04/2025	Quyết định HĐQT về việc Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch tại các công ty con trực thuộc	4/5
26	06/2025/QĐ-HĐQT	17/04/2025	Quyết định HĐQT về việc Bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch công ty tại Công ty TNHH MTV TM và DV Bia Sài Gòn Bình Tây	4/5
27	07/2025/QĐ-HĐQT	17/04/2025	Quyết định HĐQT về việc Bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch công ty tại Công ty TNHH Bia Sài Gòn – Ninh Thuận	4/5
28	08/2025/QĐ-HĐQT	17/04/2025	Quyết định HĐQT về việc Bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch công ty tại Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Phú Lý	4/5
29	09/2025/QĐ-HĐQT	07/05/2025	Quyết định HĐQT về việc Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	5/5
30	10/2025/QĐ-HĐQT	07/05/2025	Quyết định HĐQT về việc Chấm dứt ủy quyền công bố thông tin	5/5

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
31	11/2025/QĐ-HĐQT	07/05/2025	Quyết định HĐQT về việc Bổ nhiệm người công bố thông tin	5/5
32	15/2025/QĐ-HĐQT	14/05/2025	Quyết định HĐQT về việc Ban hành Cơ cấu Tổ chức của CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	3/5
33	16/2025/QĐ-HĐQT	14/05/2025	Quyết định HĐQT về việc Ban hành Cơ cấu Tổ chức của Nhà máy Bia Sài Gòn – Bình Dương	3/5
34	17/2025/QĐ-HĐQT	14/05/2025	Quyết định HĐQT về việc Ban hành Cơ cấu Tổ chức của Nhà máy Bia Sài Gòn – Hoàng Quỳnh	3/5
35	18/2025/QĐ-HĐQT	14/05/2025	Quyết định HĐQT về việc Ban hành Cơ cấu Tổ chức của Nhà máy Bia Sài Gòn – Đồng Tháp	3/5
36	19/2025/QĐ-HĐQT	14/05/2025	Quyết định HĐQT về việc Ban hành Cơ cấu Tổ chức của Công ty TNHH Bia Sài Gòn – Ninh Thuận	3/5
37	20/2025/QĐ-HĐQT	14/05/2025	Quyết định HĐQT về việc Ban hành Cơ cấu Tổ chức của Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Phú Lý	4/5
38	21/2025/QĐ-HĐQT	20/05/2025	Quyết định HĐQT về việc phê duyệt Chính sách mua hàng hóa, dịch vụ	5/5
39	22/2025/QĐ-HĐQT	10/06/2025	Quyết định HĐQT về việc Miễn nhiệm kế toán trưởng	5/5
40	23/2025/QĐ-HĐQT	10/06/2025	Quyết định HĐQT về việc Bổ nhiệm Kế toán trưởng	5/5

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT (TIẾP THEO)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
41	24/2025/QĐ-HĐQT	11/08/2025	Quyết định HĐQT về việc miễn nhiệm Kế toán trưởng	5/5
42	25/2025/QĐ-HĐQT	11/08/2025	Quyết định HĐQT về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng	5/5
43	26/2025/QĐ-HĐQT	12/09/2025	Quyết định HĐQT về việc miễn nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc	5/5
44	27/2025/QĐ-HĐQT	12/09/2025	Quyết định HĐQT về việc bổ nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc	5/5
45	28/2025/QĐ-HĐQT	24/11/2025	Quyết định HĐQT về việc Ban hành Cơ cấu tổ chức Công ty TNHH TM&DV Bia Sài Gòn Bình Tây	5/5
46	29/2025/QĐ-HĐQT	28/11/2025	Quyết định HĐQT về việc Ban hành Sổ tay phân quyền	5/5

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

BAN KIỂM SOÁT

CƠ CẤU VÀ THÀNH PHẦN BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ tên	Chức vụ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ/VDL
1	Ông Nguyễn Văn Hòa	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-
2	Bà Mai Đỗ Minh Văn	Thành viên	-	-
3	Bà Bùi Thị Thái Hà	Thành viên	55.920	0,06%

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT



Ông Nguyễn Văn Hòa
Trưởng Ban kiểm soát

Ngày sinh: 05/10/1979
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kế toán – tài chính – quản trị
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
• Thành viên HĐQT tại CTCP Rượu Bình Tây
• Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ
• Trưởng Ban kiểm soát CTCP Bia Sài Gòn Quảng Ngãi
• Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bia Sài Gòn Trung Tâm
• Trưởng phòng Kế toán tổng hợp Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn

Quá trình công tác
Kế toán tại CTCP Đầu tư Xây dựng Toàn Lọc
Kế toán tại Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco
Chuyên viên kế toán tổng hợp, tại TCT CP Bia Rượu NGK Sài Gòn
Tổ trưởng tổ kế toán hợp nhất, Trưởng phòng kế toán tổng hợp thuộc Ban kế toán thống kê Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ
Thành viên HĐQT tại CTCP Rượu Bình Tây
Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Bia Sài Gòn Quảng Ngãi
Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Bia Sài Gòn Trung Tâm
Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Sở hữu cá nhân: Không có
- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)



Bà Mai Đỗ Minh Văn
Thành viên Ban kiểm soát

Ngày sinh: 25/12/1983
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, Cử nhân kế hoạch đầu tư
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chuyên gia Tài chính đầu tư Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần TM BSG Sông Hậu nhiệm kỳ 2021-2026

Quá trình công tác

Kế toán công nợ tại công ty TNHH DIGICOM

Kế toán thanh toán tại Công Ty TNHH Khải Đức

Giám sát phân tích tài chính tại Công ty Tài Chính HDSAISON

Trợ lý Tài chính TGD tại Công Ty Cổ Phần Đầu Tư IMG

Chuyên gia tài chính đầu tư tại Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Sở hữu cá nhân: Không có
- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: Không có



Bà Bùi Thị Thái Hà
Thành viên Ban kiểm soát

Ngày sinh: 26/09/1978
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Phó giám đốc tại Công ty TNHH TM và DV Bia Sài Gòn Bình Tây

Quá trình công tác

Công tác tại CTCP Rượu Bình Tây

Công tác tại Tổng CTCP Bia Rượu NGK Sài Gòn

Phó giám đốc Công ty TNHH TM và DV Bia Sài Gòn Bình Tây

Thành viên Ban kiểm soát CTCP Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Sở hữu cá nhân: 55.920 cổ phần, chiếm 0,06% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Không có
- Sở hữu của người có liên quan: 97.222 cổ phần chiếm 0,11% vốn điều lệ

BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ban Kiểm soát	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Văn Bá Nam	Trưởng BKS	-	20/02/2025
2	Ông Nguyễn Văn Hòa	Trưởng BKS	20/02/2025	-
3	Bà Mai Đỗ Minh Văn	Thành viên BKS	20/02/2025	-

CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành Viên BKS	Chức vụ	Số buổi	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Hòa	Trưởng BKS	4/4	100%	-
2	Mai Đỗ Minh Văn	Thành viên BKS	4/4	100%	-
3	Bùi Thị Thái Hà	Thành viên BKS	4/4	100%	-
4	Văn Bá Nam	Trưởng BKS	0/4	0%	Miễn nhiệm

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Giám sát việc tuân thủ pháp luật nhà nước, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ đối với HĐQT, BDH trong việc quản lý và điều hành Công ty; Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chính sách điều hành Công ty; Thẩm định Báo cáo tài chính, báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và các báo cáo tài chính định kỳ các quý I, II, III năm 2025 nhằm phân tích, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động; Giám sát, đánh giá công tác quản trị, điều hành đối với HĐQT và Ban giám đốc.

Ban kiểm soát được tham dự các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp Ban tổng giám đốc với các chi nhánh, Công ty con, các bộ phận quản lý; Thực hiện giám sát HĐQT, Ban tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. HĐQT và Ban tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, mời tham dự các cuộc họp của HĐQT cũng như các cuộc họp điều hành sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của HĐQT.

HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc luôn sẵn sàng phối hợp với các cổ đông để giải quyết các vấn đề cổ đông quan tâm; luôn cập nhật các thông tin tới cổ đông thông qua các hoạt động công bố thông tin hoặc thông tin trực tiếp cho những cổ đông có yêu cầu.

HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Không có

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Họ và Tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng	Tổng thu nhập
Thành viên Hội đồng quản trị					
Tan Teck Chuan Lester	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm từ 20/02/2025)	-	100%	-	100%
Lâm Du An	Phó Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm từ 20/02/2025)	-	100%	-	100%
Văn Thảo Nguyên	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm từ 20/02/2025)	-	100%	-	100%
Đình Quang Hải	Thành Viên HĐQT	-	100%	-	100%
Phạm Thị Thanh Thùy	Thành Viên HĐQT (Bổ nhiệm từ 20/02/2025)	-	100%	-	100%
Văn Thanh Liêm	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm từ 20/02/2025)	-	100%	-	100%
Văn Thảo Nguyên	Phó chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm từ 20/02/2025)	-	-	-	-
Phạm Tấn Lợi	Thành Viên HĐQT không điều hành (Miễn nhiệm từ 20/02/2025)	-	100%	-	100%
Đình Văn Thuận	Thành Viên HĐQT không điều hành (Miễn nhiệm từ 20/02/2025)	-	100%	-	100%
Ban kiểm soát					
Nguyễn Văn Hòa	Trưởng ban kiểm soát (Bổ nhiệm từ 20/02/2025)	-	100%	-	100%
Bùi Thị Thái Hà	Thành viên	-	100%	-	100%
Mai Đỗ Minh Văn	Thành viên (Bổ nhiệm từ 20/02/2025)	-	100%	-	100%
Văn Bá Nam	Trưởng ban kiểm soát (Miễn nhiệm từ 20/02/2025)	-	100%	-	100%
Nguyễn Văn Hòa	Thành viên (Miễn nhiệm từ 20/02/2025)	-	100%	-	100%
Ban điều hành					
Lee Chio Lim Larry	Tổng giám đốc (Bổ nhiệm từ 01/03/2025)	(*)	-	-	-
Phạm Tấn Lợi	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ 15/09/2025)	(*)	-	-	-
Nguyễn Huy Cảnh	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ 03/03/2025)	100%	-	-	100%

Văn Thảo Nguyên	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ 28/02/2025)	100%	-	-	100%
Văn Bảo Ngọc	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ 28/02/2025)	100%	-	-	100%
Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ 15/09/2025)	96%	-	4%	100%
Ngô Việt Hà	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm từ 16/08/2025)	96%	-	4%	100%
Trần Nguyên Trung	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm từ 16/08/2025)	(*)	-	-	-

(*) Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc hiện đang kiêm nhiệm chức vụ tại SABECO và SABIBECO.

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

Không có



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Quan hệ với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	Công ty mẹ	0300583659	187 Nguyễn Chí Thanh – Phường Chợ Lớn – Tp. Hồ Chí Minh	01/01/2025 31/12/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	Bán thành phẩm: 2,7 tỷ VND Bán nguyên vật liệu: 115 triệu VND Cung cấp dịch vụ: 333 triệu VND Mua nguyên vật liệu: 1,7 tỷ VND Mua thiết bị: 383 triệu VND
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	Bên liên quan	2900788281	Lô A34/I – A35/I đường 2D, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 31/12/2025		Mua vật liệu bao bì: 81 tỷ VND Thu nhập từ cổ tức: 5,2 tỷ VND
3	Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	Bên liên quan	03022 62756	621 Phạm Văn Chí, Phường Bình Tiên, Tp. Hồ Chí Minh	01/01/2025 31/12/2025		Chi phí thuê đất: 6,2 tỷ VND
4	Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí Sa Be Co	Bên liên quan	0305815166	215 Đào Duy Từ, Phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 31/12/2025		Mua hàng hóa: 3,5 tỷ VND Mua dịch vụ: 4,0 tỷ VND

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Quan hệ với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
5	Công ty TNHH Một thành viên Thương Mại Bia Sài Gòn	Bên liên quan	6400287573	12 Đồng Du, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 31/12/2025		Cung cấp dịch vụ: 2,8 tỷ VND Phí thuê pallet: 870 triệu VND
6	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây	Bên liên quan	1800586579	Khu CN Trà Nóc, Phường Thới An Đông, Thành phố Cần Thơ	01/01/2025 31/12/2025		Mua hàng hóa: 1,3 tỷ VND
7	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi	Bên liên quan	4300338460	Khu công nghiệp Quảng Phú, Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	01/01/2025 31/12/2025		Thu nhập từ cổ tức: 1,2 tỷ VND
8	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội	Bên liên quan	0102314051	A2 – CN8 Cụm công nghiệp Từ Liêm, Phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội	01/01/2025 31/12/2025		Thu nhập từ cổ tức 900 triệu VND
9	Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	Bên liên quan	0300715827	Số 1 đường Lê Văn Khương, Phường Tân Thới Hiệp, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 31/12/2025		Mua vật liệu bao bì 367 triệu VND
10	Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	Bên liên quan	0302249586	Khu B, Khu đô thị mới An Phú–An Khánh, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 31/12/2025		Mua hàng hóa 167 triệu VND

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (TIẾP THEO)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Quan hệ với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
11	Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô	Bên liên quan	1800641942	Lô 22, Khu CN Trà Nóc 1, Phường Thới An Đông, Thành phố Cần Thơ	01/01/2025 31/12/2025		Các giao dịch khác 134 triệu VND
12	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Lâm Đồng	Bên liên quan	5801355719	Lô CN5, Khu công nghiệp Lộc Sơn, Phường Lộc Sơn, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng	01/01/2025 31/12/2025		Mua hàng hóa 124 triệu VND
13	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long	Bên liên quan	1500482064	Số 11, khóm Tân Vĩnh Thuận, Phường Tân Ngãi, Tỉnh Vĩnh Long	01/01/2025 31/12/2025		Mua hàng hóa 57 triệu VND
14	Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương	Bên liên quan	0300584564	606 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh	01/01/2025 31/12/2025		Mua hàng hóa 23 triệu VND Các giao dịch khác 1,2 triệu VND

GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT

STT	Tên tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Mối quan hệ liên quan với công ty	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Nội dung giao dịch
1	Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	Công ty mẹ	Công ty TNHH Bia Sài Gòn – Ninh Thuận	Mua nguyên vật liệu và hợp tác sản xuất Bán hàng hóa, dịch vụ cho Sabeco
2	Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	Công ty mẹ	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Phú Lý	Mua nguyên vật liệu và hợp tác sản xuất Bán hàng hóa, dịch vụ cho Sabeco
3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	Bên liên quan	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Phú Lý	Mua vật liệu bao bì
4	Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco	Bên liên quan	Công ty TNHH Bia Sài Gòn – Ninh Thuận	Mua hàng hóa, dịch vụ
5	Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco	Bên liên quan	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Phú Lý	Mua hàng hóa, dịch vụ

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn bia Sài Gòn Bình Tây luôn coi quản trị Công ty là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững và hiệu quả. Do đó, trong suốt quá trình hoạt động, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ, đồng thời áp dụng các thông lệ quản trị doanh nghiệp quốc tế nhằm đảm bảo hoạt động vận hành ổn định, hướng tới mục tiêu tối đa hóa lợi ích cho Công ty và cổ đông.

Bên cạnh việc tuân thủ các quy định hiện hành, Công ty cũng chủ động điều chỉnh và cập nhật nội dung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị để phù hợp với các yêu cầu pháp lý mới. Trong năm qua, Công ty tiếp tục triển khai các hoạt động rà soát nhằm nâng cao năng lực quản trị của Hội đồng quản trị, hướng đến việc xây dựng một hệ thống quản trị hiện đại, phù hợp với các chuẩn mực tốt nhất trên thị trường.

Ngoài ra, Công ty không ngừng tối ưu hóa các công cụ quản trị, đồng thời duy trì bản sắc văn hóa doanh nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững và nâng cao hiệu quả hoạt động



CHƯƠNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

99 Ý kiểm kiểm toán

100 Báo cáo tài chính kiểm toán 2025



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 27 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 47.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và trong báo cáo kiểm toán ngày 31 tháng 3 năm 2025, công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó, kèm theo vấn đề cần nhấn mạnh đến các điều chỉnh hồi tố đối với số liệu so sánh liên quan đến việc ghi nhận chưa đầy đủ thuế phải nộp Nhà nước và ghi nhận chưa đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 25-01-00585-26-2



Triệu Hien Quyen
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 4629-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2023-007-1



Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		905.170.951.249	739.152.494.234
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	231.238.370.231	146.777.742.691
Tiền	111		119.890.241.641	96.777.742.691
Các khoản tương đương tiền	112		111.348.128.590	50.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6(a)	50.000.000.000	132.400.335.911
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		50.000.000.000	132.400.335.911
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		332.782.391.866	167.513.543.888
Phải thu của khách hàng	131	7	572.582.897.813	400.186.715.142
Trả trước cho người bán	132		17.055.360.284	13.275.455.888
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	6.876.853.432	1.220.332.453
Dự phòng phải thu khó đòi	137	9	(263.732.719.663)	(247.168.959.595)
Hàng tồn kho	140	10(a)	287.733.491.880	290.652.395.286
Hàng tồn kho	141		303.612.898.583	290.652.395.286
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(15.879.406.703)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		3.416.697.272	1.808.476.458
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.399.961.529	801.921.612
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		10.180.897	-
Thuế phải thu Nhà nước	153		1.006.554.846	1.006.554.846

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		1.227.381.978.496	1.368.005.467.295
Các khoản phải thu dài hạn	210		20.440.000	20.440.000
Phải thu dài hạn khác	216		20.440.000	20.440.000
Tài sản cố định	220		962.008.705.974	1.087.413.784.317
Tài sản cố định hữu hình	221	11	899.079.159.957	1.022.723.676.468
Nguyên giá	222		3.869.017.511.800	3.854.216.188.484
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.969.938.351.843)	(2.831.492.512.016)
Tài sản cố định vô hình	227	12	62.929.546.017	64.690.107.849
Nguyên giá	228		88.833.087.377	89.074.087.377
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(25.903.541.360)	(24.383.979.528)
Tài sản dở dang dài hạn	240		4.588.349.036	424.297.740
Xây dựng cơ bản dở dang	242		4.588.349.036	424.297.740
Đầu tư tài chính dài hạn	250		213.554.053.643	207.227.062.473
Đầu tư vào công ty liên kết	252	6(b)	41.186.788.990	186.560.212.473
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6(b)	173.867.264.653	22.166.850.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6(b)	(1.500.000.000)	(1.500.000.000)
Tài sản dài hạn khác	260		47.210.429.843	72.919.882.765
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	41.153.250.429	52.956.761.638
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		338.237.287	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	10(b)	5.718.942.127	19.963.121.127
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.132.552.929.745	2.107.157.961.529

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		826.017.238.059	973.595.238.910
Nợ ngắn hạn	310		703.645.187.770	851.223.188.621
Phải trả người bán	311	14	146.842.185.449	81.868.658.477
Người mua trả tiền trước	312	15	15.072.770.550	19.795.093.569
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	336.426.356.664	401.544.529.643
Phải trả người lao động	314		7.123.077.696	13.654.496.080
Chi phí phải trả	315	17	7.535.383.390	3.238.543.111
Phải trả khác	319	18	30.975.813.173	31.586.252.055
Vay ngắn hạn	320	19	150.375.762.204	297.157.402.011
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	20	9.293.838.644	2.378.213.675
Nợ dài hạn	330		122.372.050.289	122.372.050.289
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	21	122.372.050.289	122.372.050.289
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.306.535.691.686	1.133.562.722.619
Vốn chủ sở hữu	410	22	1.306.535.691.686	1.133.562.722.619
Vốn cổ phần	411	23	875.245.360.000	875.245.360.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		875.245.360.000	875.245.360.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		436.708.750.464	436.708.750.464
Vốn khác của chủ sở hữu	414		(51.168.810.051)	(51.168.810.051)
Quỹ đầu tư phát triển	418	24	-	411.120.769.720
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (lỗ lũy kế)	421		45.750.391.273	(538.343.347.514)
- Lỗ lũy kế đến cuối năm trước	421a		(127.222.577.794)	(231.591.740.886)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay/ lỗ năm trước	421b		172.972.969.067	(306.751.606.628)
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.132.552.929.745	2.107.157.961.529

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Hoàng Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:

Ngô Việt Hà
Kế toán trưởng

Lee Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 02 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Doanh thu	01	26	3.176.068.853.812	2.180.307.571.282
Giá vốn hàng bán	11	27	2.886.477.834.757	2.073.067.619.029
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		289.591.019.055	107.239.952.253
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	19.696.090.672	16.530.090.708
Chi phí tài chính	22	29	12.933.575.788	21.078.374.546
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		12.909.244.146	20.851.026.400
Phần lãi/(lỗ) trong công ty liên kết	24	6(b)	6.326.991.170	(23.142.605.521)
Chi phí bán hàng	25	30	15.711.285.964	40.114.614.086
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	72.136.166.307	179.948.250.302
Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21-22) + 24 - (25 + 26))	30		214.833.072.838	(140.513.801.494)
Thu nhập khác	31		1.419.717.667	5.894.999.920
Chi phí khác	32	32	19.413.087.285	118.118.148.053
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(17.993.369.618)	(112.223.148.133)
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		196.839.703.220	(252.736.949.627)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	14.967.253.477	3.069.707.915
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	34	(338.237.287)	50.944.949.086
Lợi nhuận/(lỗ) thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	60		182.210.687.030	(306.751.606.628)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận/(lỗ) thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang từ trang trước sang)	60		182.210.687.030	(306.751.606.628)
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		182.210.687.030	(306.751.606.628)
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	1.978	(3.505)

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Hoàng Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:

Ngô Việt Hà
Kế toán trưởng

Lee Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	01		196.839.703.220	(252.736.949.627)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		152.011.545.456	166.136.751.202
Các khoản dự phòng	03		47.108.226.323	120.020.234.278
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(10.516.717)	(1.556.156.654)
Lãi từ các hoạt động đầu tư	05		(17.899.743.459)	(17.498.192.332)
Phản (lãi)/lỗ trong công ty liên kết	05		(6.326.991.170)	23.142.605.521
Chi phí lãi vay	06		12.909.244.146	20.851.026.400
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		384.631.467.799	58.359.318.788
Biến động các khoản phải thu và các tài sản khác	09		(187.356.087.425)	(71.292.007.490)
Biến động hàng tồn kho	10		(13.381.383.849)	37.971.057.780
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(9.726.789.208)	(48.826.341.159)
Biến động chi phí trả trước	12		10.205.471.292	(834.091.170)
			184.372.678.609	(24.622.063.251)
Tiền lãi vay đã trả	14		(14.521.877.135)	(25.291.009.990)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(12.432.210.927)	(2.323.752.448)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.168.958.660)	(2.909.599.528)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		155.249.631.887	(55.146.425.217)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(23.697.926.440)	(16.568.548.835)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		919.090.909	5.909.963.637
Tiền chi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	23		(709.877.267)	(75.845.944.879)
Tiền thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	24		83.110.213.178	62.509.612.909
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		-	115.000.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		17.215.618.363	14.253.346.268
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		76.837.118.743	105.258.429.100

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		656.415.793.441	804.586.031.507
Tiền trả nợ gốc vay	34		(803.197.433.248)	(875.380.188.888)
Tiền chi trả cổ tức	36		(855.000.000)	(86.367.474.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(147.636.639.807)	(157.161.631.381)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		84.450.110.823	(107.049.627.498)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		146.777.742.691	252.271.213.535
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61		10.516.717	1.556.156.654
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	231.238.370.231	146.777.742.691

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Hoàng Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:

Ngô Việt Hà
Kế toán trưởng



Lee Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Cổ phiếu của Công ty đã chính thức được giao dịch trên thị trường chứng khoán đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Thông báo số 5158/TB-SGDHN ngày 5 tháng 12 năm 2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là SBB.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) và lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết.

Ngày 3 tháng 1 năm 2025, Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (“SABECO”) đã mua thêm 37.814.900 cổ phần của Công ty, nâng tỷ lệ sở hữu của SABECO tại Công ty từ 21,80% lên 65,00% và qua đó chuyển Công ty từ công ty liên kết thành công ty con của SABECO. Do đó, kể từ ngày này, SABECO trở thành công ty mẹ của Công ty.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và bán bia, rượu mạch nha và mạch nha; sản xuất đồ uống không cồn và nước khoáng; bán buôn đồ uống, phế liệu kim loại và phi kim loại; cung cấp dịch vụ kho bãi và lưu trữ; và kinh doanh bất động sản và quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê.

Các hoạt động chính của các công ty con được trình bày tại Thuyết minh 1(d).

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn có 3 công ty con và 1 công ty liên kết (1/1/2025: 3 công ty con và 2 công ty liên kết), chi tiết như sau:

STT	Tên	Địa chỉ	Hoạt động chính	31/12/2025		1/1/2025	
				% sở hữu	% quyền biểu quyết	% sở hữu	% quyền biểu quyết
I	Các công ty con						
1	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn đồ uống (rượu, bia, nước ngọt) và cung cấp dịch vụ nhà hàng	100%	100%	100%	100%
2	Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn - Phú Lý	Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh bia	100%	100%	100%	100%
3	Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận	Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh bia	100%	100%	100%	100%
II	Các công ty liên kết						
1	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Long Khánh	Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh bia	20,20%	20,20%	20,20%	20,20%
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn (*)	Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Sản xuất chai lọ kim loại, lon và in ấn bao bì	-	-	18,46%	20,01%

(*) Trong năm, tỷ lệ quyền biểu quyết của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn giảm từ 20,01% xuống 18,46% và do đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn không còn là công ty liên kết của Tập đoàn.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn có 600 nhân viên (1/1/2025: 636 nhân viên).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của các công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Công ty liên kết

Công ty liên kết là các công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong lãi hoặc lỗ của công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể. Giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào công ty liên kết cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong công ty liên kết phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của công ty liên kết mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

Khi Tập đoàn không còn ảnh hưởng đáng kể với một công ty liên kết, Tập đoàn dừng ghi nhận khoản đầu tư vào công ty liên kết và ghi nhận đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của đơn vị khác. Tại ngày không còn ảnh hưởng đáng kể, nếu giá trị hợp lý của khoản đầu tư không thể xác định được, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư kể từ ngày không còn ảnh hưởng đáng kể được xem là giá gốc của khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác đó trên báo cáo tài chính hợp nhất.

(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại công ty liên kết.

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Công ty hoặc các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc.

(ii) Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tập đoàn có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	3 – 43 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 18 năm
▪ phương tiện vận chuyển	3 – 15 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 10 năm
▪ tài sản khác	5 – 10 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn sử dụng của quyền sử dụng đất là từ 41 đến 49 năm.

(ii) Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 đến 7 năm.

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(j) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là từ 40 đến 49 năm.

(ii) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, kết sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(k) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(l) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho Tập đoàn từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Tập đoàn và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(m) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chênh lệch giữa số tiền nhận được từ phát hành cổ phiếu so với mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng của thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(o) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay phát sinh trong thời gian hình thành tài sản sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(q) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(r) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(s) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Tập đoàn không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiền năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(t) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát bên kia hay gây ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(u) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh bia và đồ uống không cồn. Các hoạt động khác bao gồm cung cấp dịch vụ kho bãi và lưu trữ, và kinh doanh bất động sản và quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê. Trong năm, hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tập đoàn. Thuyết minh 26 và Thuyết minh 27 trình bày chi tiết doanh thu và giá vốn theo từng loại sản phẩm, vì vậy đã cung cấp đầy đủ thông tin về kết quả hoạt động của mỗi bộ phận kinh doanh như được phân loại ở trên.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Tập đoàn dựa trên vị trí địa lý của khách hàng, bao gồm khách hàng trong nước và khách hàng nước ngoài, trong đó doanh thu bán hàng xuất khẩu chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu của Tập đoàn và không phải là một bộ phận trọng yếu cần báo cáo riêng. Do đó, thông tin tài chính được báo cáo chủ yếu phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn trong lãnh thổ Việt Nam.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền mặt	70.721.572	2.162.137.667
Tiền gửi ngân hàng	119.819.520.069	94.615.605.024
Các khoản tương đương tiền	111.348.128.590	50.000.000.000
	<u>231.238.370.231</u>	<u>146.777.742.691</u>

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá 3 tháng kể từ ngày gửi. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất 4,75% một năm (1/1/2025: 2,90% một năm).

6. Các khoản đầu tư

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc trên 3 tháng kể từ ngày gửi và thời gian đáo hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất 4,80% một năm (1/1/2025: từ 4,10% đến 5,50% một năm).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2025				1/1/2025			
	Hạch toán theo vốn chủ sở hữu/ Giá gốc VND		Dự phòng VND		Giá trị ghi sổ VND		Dự phòng VND	
Đầu tư vào công ty liên kết (i)	41.186.788.990	-	-	41.186.788.990	186.560.212.473	-	-	186.560.212.473
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác (ii)	173.867.264.653	(1.500.000.000)	(1.500.000.000)	172.367.264.653	22.166.850.000	(1.500.000.000)	(1.500.000.000)	20.666.850.000
	215.054.053.643	(1.500.000.000)	(1.500.000.000)	213.554.053.643	208.727.062.473	(1.500.000.000)	(1.500.000.000)	207.227.062.473

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(i) Đầu tư vào công ty liên kết

	31/12/2025				1/1/2025			
	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Hạch toán theo vốn chủ sở hữu/ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Hạch toán theo vốn chủ sở hữu/ VND
▪ Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Long Khánh	20,20%	20,20%	41.186.788.990	(*)	-	20,20%	20,20%	41.186.788.990
▪ Công ty Cổ phần Tập đoàn Bảo bì Sài Gòn	-	-	-	-	-	18,46%	20,01%	145.373.423.483
			41.186.788.990	-	-			186.560.212.473

Biến động của các khoản đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	186.560.212.473	324.702.817.994
Phần lợi nhuận/(lỗ) được chia trong năm	6.326.991.170	(23.142.605.521)
Chuyển sang đầu tư vào các đơn vị khác	(151.700.414.653)	-
Thoái vốn trong năm	-	(115.000.000.000)
Số dư cuối năm	41.186.788.990	186.560.212.473

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) **Đầu tư vào các đơn vị khác**

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
▪ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi	11.666.670.000	22.310.173.041	11.666.670.000	24.150.006.900
▪ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội	9.000.180.000	15.633.312.660	9.000.180.000	16.830.336.600
▪ Công ty Cổ phần Kinh doanh Thực phẩm Trường Sa	1.500.000.000	(*)	1.500.000.000	(*)
▪ Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	151.700.414.653	(*)	-	-
	173.867.264.653		22.166.850.000	(1.500.000.000)

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 được xác định bằng cách tham khảo giá niêm yết cổ phiếu.

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có thông tin về giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và hiện chưa có hướng dẫn về cách xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

7. Phải thu của khách hàng

(a) **Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	284.782.804.106	127.134.553.956
Công ty Cổ phần Thương mại Sagota Cà Mau	23.388.205.764	23.388.205.764
Các khách hàng khác	264.411.887.943	249.663.955.422
	572.582.897.813	400.186.715.142

(b) **Phải thu của khách hàng là các bên liên quan**

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	284.782.804.106	127.134.553.956
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	620.862.173	332.982.405

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không được đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu hồi trong vòng 45 ngày kể từ ngày hóa đơn.

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Phải thu về cổ tức	5.175.000.000	-
Phải thu lãi từ tiền gửi	1.318.624.521	203.315.068
Phải thu khác	383.228.911	1.017.017.385
	6.876.853.432	1.220.332.453

9. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Công ty Cổ phần Thương mại Sagota Cà Mau	23.388.205.764	(23.388.205.764)	-	(23.388.205.764)
Công ty Cổ phần Gota Quảng Ngãi	17.992.290.458	(17.992.290.458)	-	(17.992.290.458)
Công ty Cổ phần Thương mại Sagota Bia Miền Bắc	17.979.502.716	(17.852.452.034)	127.050.682	(17.852.452.034)
Các khách hàng khác	210.435.280.089	(204.499.771.407)	5.935.508.682	(187.936.011.339)
	269.795.279.027	(263.732.719.663)	6.062.559.364	(247.168.959.595)
				11.638.599.581

Biến động của dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	247.168.959.595	127.148.725.317
Dự phòng trích lập trong năm	16.563.760.068	120.020.234.278
Số dư cuối năm	263.732.719.663	247.168.959.595

27

10. Hàng tồn kho

(a) Hàng tồn kho

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	176.183.454.535	(4.879.041.871)	118.670.482.597	-
Công cụ và dụng cụ	15.063.898.203	(8.241.400.903)	15.801.442.149	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	53.697.729.899	-	68.095.038.479	-
Thành phẩm	51.566.689.988	-	63.771.196.139	-
Hàng hóa	2.131.021.660	(7.398.500)	1.722.591.417	-
Hàng gửi đi bán	4.970.104.298	(2.751.565.429)	22.591.644.505	-
	303.612.898.583	(15.879.406.703)	290.652.395.286	-

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có 15.879 triệu VND (1/1/2025: không) hàng tồn kho lỗi thời hoặc chậm luân chuyển.

Trong năm, Tập đoàn đã trích lập dự phòng hàng tồn kho với số tiền 15.879 triệu VND (2024: không).

(b) Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	20.384.001.679	(14.665.059.552)	19.963.121.127	-

Trong năm, Tập đoàn đã trích lập dự phòng thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn với số tiền là 14.665 triệu VND (2024: không).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	839.929.899.005	2.949.474.627.354	58.613.131.992	3.931.730.437	2.266.799.696	3.854.216.188.484
Tăng trong năm	720.000.000	18.479.703.204	547.000.000	797.930.000	-	20.544.633.204
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	6.260.118.005	-	-	-	-	6.260.118.005
Thanh lý	-	-	(5.873.282.959)	-	-	(5.873.282.959)
Xóa sổ	-	(6.130.144.934)	-	-	-	(6.130.144.934)
Số dư cuối năm	846.910.017.010	2.961.824.185.624	53.286.849.033	4.729.660.437	2.266.799.696	3.869.017.511.800
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	481.655.030.384	2.304.669.238.406	39.127.465.835	3.773.977.695	2.266.799.696	2.831.492.512.016
Khấu hao trong năm	37.788.972.121	108.882.966.515	3.500.454.402	78.590.586	-	150.250.983.624
Thanh lý	-	-	(5.674.998.863)	-	-	(5.674.998.863)
Xóa sổ	-	(6.130.144.934)	-	-	-	(6.130.144.934)
Số dư cuối năm	519.444.002.505	2.407.422.059.987	36.952.921.374	3.852.568.281	2.266.799.696	2.969.938.351.843
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	358.274.868.621	644.805.388.948	19.485.666.157	157.752.742	-	1.022.723.676.468
Số dư cuối năm	327.466.014.505	554.402.125.637	16.333.927.659	877.092.156	-	899.079.159.957

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản với nguyên giá là 1.303.399 triệu VND (1/1/2025: 1.213.848 triệu VND) đã khấu hao hết, nhưng vẫn đang được sử dụng.

29

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	87.114.712.377	1.959.375.000	89.074.087.377
Xóa sổ	-	(241.000.000)	(241.000.000)
Số dư cuối năm	87.114.712.377	1.718.375.000	88.833.087.377
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	22.424.604.528	1.959.375.000	24.383.979.528
Khấu hao trong năm	1.760.561.832	-	1.760.561.832
Xóa sổ	-	(241.000.000)	(241.000.000)
Số dư cuối năm	24.185.166.360	1.718.375.000	25.903.541.360
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	64.690.107.849	-	64.690.107.849
Số dư cuối năm	62.929.546.017	-	62.929.546.017

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá là 4.443 triệu VND (1/1/2025: 4.684 triệu VND) đã khấu hao hết, nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đất trả trước VND	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	32.076.499.865	10.493.630.896	8.298.848.359	2.087.782.518	52.956.761.638
Tăng trong năm	-	-	4.286.270.982	551.296.916	4.837.567.898
Phân bổ trong năm	(1.025.315.748)	(10.159.045.076)	(4.020.547.911)	(1.436.170.372)	(16.641.079.107)
Số dư cuối năm	31.051.184.117	334.585.820	8.564.571.430	1.202.909.062	41.153.250.429

14. Phải trả người bán

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ 31/12/2025 1/1/2025 VND VND	
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	94.910.408.130	35.351.796.845
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	16.356.614.629	15.182.080.251
Các nhà cung cấp khác	35.575.162.690	31.334.781.381
	146.842.185.449	81.868.658.477

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ 31/12/2025 1/1/2025 VND VND	
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	94.910.408.130	35.351.796.845
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	16.356.614.629	15.182.080.251
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây	1.436.463.497	-
Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co	741.283.337	-
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	202.091.760	-
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	183.099.386	81.830.673
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	16.752.357	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	6.480.000	-
Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương	3.402.005	-
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	-	5.105.648.574
Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	-	16.740.000

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả trong 15 ngày từ ngày xuất hóa đơn.

15. Người mua trả tiền trước

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Metro J Trading Co., Ltd	9.192.034.512	9.404.698.102
Trade Beer Sole Co., Ltd	2.352.266.790	6.732.350.222
Các khách hàng khác	3.528.469.248	3.658.045.245
	15.072.770.550	19.795.093.569

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2025 VND	Phát sinh VND	Cần trừ VND	Đã nộp VND	31/12/2025 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	263.473.125.082	2.825.219.070.456	-	(2.791.816.077.068)	296.876.118.470
Thuế giá trị gia tăng	22.368.658.891	578.624.072.999	(225.470.094.277)	(341.371.340.961)	34.151.296.652
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.910.160.651	14.967.253.477	-	(12.432.210.927)	4.445.203.201
Thuế thu nhập cá nhân	913.619.541	4.246.589.521	-	(4.482.943.199)	677.265.863
Thuế tài nguyên môi trường	2.714.400	63.979.992	-	(57.110.312)	9.584.080
Các loại thuế khác	112.876.251.078	7.933.128.211	-	(120.542.490.891)	266.888.398
	401.544.529.643	3.431.054.094.656	(225.470.094.277)	(3.270.702.173.358)	336.426.356.664

33

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

17. Chi phí phải trả

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Chi phí tư vấn	2.840.530.000	-
Chi phí thưởng	1.257.990.076	-
Chi phí lãi vay	124.869.520	1.737.502.509
Chi phí phải trả khác	3.311.993.794	1.501.040.602
	<u>7.535.383.390</u>	<u>3.238.543.111</u>

18. Phải trả khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Nhận ký quỹ ngắn hạn	25.842.168.552	25.998.898.552
Cổ tức phải trả	2.744.799.000	3.599.799.000
Kinh phí công đoàn	1.688.622.257	1.751.840.335
Phải trả khác	700.223.364	235.714.168
	<u>30.975.813.173</u>	<u>31.586.252.055</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

19. Vay ngắn hạn

	1/1/2025 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm		31/12/2025 Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND
		Tăng VND	Giảm VND	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng	212.802.985.274	577.763.446.711	(640.190.669.781)	150.375.762.204
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bía Sài Gòn	60.916.391.737	78.652.346.730	(139.568.738.467)	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	20.000.000.000	-	(20.000.000.000)	-
	3.438.025.000	-	(3.438.025.000)	-
	297.157.402.011	656.415.793.441	(803.197.433.248)	150.375.762.204

Điều kiện và điều khoản của khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bía Sài Gòn
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Các khoản vay ngắn hạn không có đảm bảo.

35

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quỹ này được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi cho nhân viên của Tập đoàn theo chính sách khen thưởng, phúc lợi của Tập đoàn.

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	2.378.213.675	6.131.504.036
Trích lập trong năm (Thuyết minh số 22)	9.084.583.629	-
Sử dụng trong năm	(2.168.958.660)	(3.753.290.361)
Số dư cuối năm	9.293.838.644	2.378.213.675

21. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả ghi nhận trên:
▪ Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

Thuế suất	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
20%	122.372.050.289	122.372.050.289

36

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

22. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	(Lũy kế)/ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	875.245.360.000	436.708.750.464	(51.168.810.051)	498.645.305.720	(231.591.740.886)	1.527.838.865.247
Lỗ thuần trong năm	-	-	-	-	(306.751.606.628)	(306.751.606.628)
Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển (Thuyết minh 24)	-	-	-	(87.524.536.000)	87.524.536.000	-
Cổ tức (*)	-	-	-	-	(87.524.536.000)	(87.524.536.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	875.245.360.000	436.708.750.464	(51.168.810.051)	411.120.769.720	(538.343.347.514)	1.133.562.722.619
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	182.210.687.030	182.210.687.030
Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển (Thuyết minh 24)	-	-	-	(411.120.769.720)	411.120.769.720	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 20)	-	-	-	-	(9.084.583.629)	(9.084.583.629)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	-	-	(153.134.334)	(153.134.334)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	875.245.360.000	436.708.750.464	(51.168.810.051)	-	45.750.391.273	1.306.535.691.686

(*) Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua quyết định chia cổ tức cho cổ đông với số tiền là 87.525 triệu VND (tương đương 1.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của những năm trước.

37

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

23. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2025 và 1/1/2025 Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	87.524.536	875.245.360.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	87.524.536	875.245.360.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tập đoàn.

24. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty vào ngày 23 tháng 6 năm 2025 đã quyết định hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển của Công ty với số tiền là 411.121 triệu VND về lại lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (2024: 87.525 triệu VND) (Thuyết minh 22).

25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Trong vòng một năm	13.600.757.734	9.537.962.704
Từ hai đến năm năm	145.757.125.894	54.457.450.491
Sau năm năm	680.456.606.602	216.940.529.752
	839.814.490.230	280.935.942.947

38

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Ngoại tệ

Nguyên tệ	31/12/2025	Nguyên tệ	1/1/2025
	Tương đương VND		Tương đương VND
USD	253.540	6.623.111.413	1.943.065
			48.877.798.817

26. Doanh thu

Tổng doanh thu chủ yếu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2025 VND	2024 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	3.129.884.589.204	2.060.947.757.874
▪ Cung cấp dịch vụ	22.133.367.673	101.602.544.132
▪ Bán hàng hoá	8.939.703.189	11.001.318.932
▪ Doanh thu khác	15.111.193.746	6.755.950.344
	3.176.068.853.812	2.180.307.571.282

27. Giá vốn hàng bán

	2025 VND	2024 VND
Thành phẩm đã bán	2.837.649.553.776	1.965.193.474.994
Dịch vụ đã cung cấp	14.217.052.823	100.442.544.381
Hàng hoá đã bán	539.410.669	3.984.959.225
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho và thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	30.544.466.255	-
Giá vốn khác	3.527.351.234	3.446.640.429
	2.886.477.834.757	2.073.067.619.029

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

28. Doanh thu hoạt động tài chính

	2025 VND	2024 VND
Thu nhập lãi từ tiền gửi ngân hàng	9.937.251.646	9.175.328.131
Thu nhập từ cổ tức	7.241.685.000	4.133.370.000
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	2.517.154.026	3.221.392.577
	19.696.090.672	16.530.090.708

29. Chi phí tài chính

	2025 VND	2024 VND
Chi phí lãi vay	12.909.244.146	20.851.026.400
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	24.331.642	227.348.146
	12.933.575.788	21.078.374.546

30. Chi phí bán hàng

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ	5.755.931.342	16.177.300.009
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.712.652.023	5.979.502.621
Chi phí nhân viên	3.128.894.910	6.581.478.263
Chi phí khấu hao và phân bổ	139.626.063	292.727.290
Chi phí bán hàng khác	974.181.626	11.083.605.903
	15.711.285.964	40.114.614.086

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

31. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nhân viên	32.258.962.730	32.629.319.515
Dự phòng phải thu khó đòi	16.563.760.068	120.020.234.278
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.884.219.529	4.824.674.064
Chi phí khấu hao và phân bổ	8.139.548.252	8.807.091.945
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ	1.299.384.353	508.415.085
Chi phí quản lý khác	4.990.291.375	13.158.515.415
	<u>72.136.166.307</u>	<u>179.948.250.302</u>

32. Chi phí khác

	2025 VND	2024 VND
Truy thu và phạt thuế	14.332.828.456	109.912.319.958
Chi phí khác	5.080.258.829	8.205.828.095
	<u>19.413.087.285</u>	<u>118.118.148.053</u>

33. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	2.547.148.194.996	1.668.615.352.565
Chi phí nhân công và nhân viên	127.835.155.097	109.426.618.007
Chi phí khấu hao và phân bổ	152.011.545.456	166.136.751.202
Chi phí dịch vụ mua ngoài	81.181.911.894	89.044.913.794
Chi phí khác	43.938.109.315	156.275.680.262

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

34. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	196.839.703.220	(252.736.949.627)
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	39.367.940.644	(50.547.389.925)
Thu nhập được miễn thuế	(2.713.735.234)	(826.674.000)
Chi phí không được khấu trừ thuế	3.737.408.123	3.905.471.496
Lỗ tính thuế được sử dụng	(33.478.252.420)	-
Thay đổi trong tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	7.715.655.077	101.483.249.430
	<u>14.629.016.190</u>	<u>54.014.657.001</u>

(b) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	31/12/2025		1/1/2025	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND
Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ	28.841.155.026	5.768.231.005	-	-
Lỗ tính thuế	664.268.548.674	132.853.709.735	894.958.518.924	178.991.703.785
	<u>693.109.703.700</u>	<u>138.621.940.740</u>	<u>894.958.518.924</u>	<u>178.991.703.785</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Lỗi tính thuế hết hiệu lực vào các năm sau:

Năm hết hiệu lực	Tình hình quyết toán	Lỗi tính thuế được khấu trừ VND
2026	Chưa quyết toán	33.145.230.793
2027	Chưa quyết toán	1.057.449.897
2028	Chưa quyết toán	223.273.307.306
2029	Chưa quyết toán	397.055.440.320
2030	Chưa quyết toán	9.737.120.358
		664.268.548.674

Trong năm, các khoản lỗi tính thuế với tổng số tiền 73.035.828.510 VND đã hết hiệu lực.

Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ không bị hết hiệu lực theo các quy định thuế hiện hành. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các khoản mục này bởi vì không có sự chắc chắn rằng sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để Tập đoàn có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó.

(c) Thuế suất áp dụng

Theo Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp, Công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

35. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 được dựa trên số lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phần bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận/(lỗ) thuần trong năm	182.210.687.030	(306.751.606.628)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(9.084.583.629)	-
Lợi nhuận/(lỗ) thuần thuộc về cổ đông phổ thông	173.126.103.401	(306.751.606.628)

Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được ước tính dựa trên số kế hoạch đã được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu phổ thông cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và 31 tháng 12 năm 2024. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền được sử dụng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho hai năm là 87.524.536 cổ phiếu.

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2025 VND	2024 VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.978	(3.505)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

36. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan trong năm như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2025 VND	2024 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (không bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	2.760.078.629.536	1.688.398.975.002
Bán nguyên vật liệu	115.000.667	-
Cung cấp dịch vụ	332.907.770	-
Mua nguyên vật liệu	1.699.149.827.954	1.268.461.228.035
Mua thiết bị	383.500.000	-
Cổ tức đã công bố	-	21.558.450.000
Hỗ trợ chi phí bán hàng	-	5.837.000.000
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Long Khánh		
Thanh lý tài sản cố định	-	2.880.000.000
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn		
Bán thành phẩm	-	10.000.000
Mua vật liệu bao bì	81.104.300.362	76.287.815.172
Thu nhập từ cổ tức	5.175.000.000	-
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây		
Chi phí thuê đất	6.215.912.614	6.078.514.235
Cổ tức đã công bố	-	5.520.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co		
Mua hàng hóa	3.471.582.060	-
Mua dịch vụ	3.995.505.700	-
Công ty TNHH Một Thành viên Thương Mại Bia Sài Gòn		
Cung cấp dịch vụ	2.819.348.534	-
Phí thuê pallet	869.713.386	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây		
Mua hàng hóa	1.296.338.160	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi		
Thu nhập từ cổ tức	1.166.667.000	2.333.334.000

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2025 VND	2024 VND
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội		
Thu nhập từ cổ tức	900.018.000	1.800.036.000
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ		
Mua vật liệu bao bì	366.908.000	1.180.715.100
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)		
Mua hàng hóa	167.498.092	2.766.696
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô		
Các giao dịch khác	133.800.000	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng		
Mua hàng hóa	124.191.000	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long		
Mua hàng hóa	57.121.000	-
Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương		
Mua hàng hóa	22.881.848	-
Các giao dịch khác	1.200.000	-
Hội đồng Quản trị		
Thù lao		
Ông Tan Teck Chuan Lester	86.666.667	-
Ông Lâm Du An	75.833.333	-
Ông Văn Thảo Nguyên	77.000.000	72.000.000
Ông Đinh Quang Hải	77.000.000	72.000.000
Bà Phạm Thị Thanh Thùy	65.000.000	-
Ông Văn Thanh Liêm	16.000.000	96.000.000
Ông Đinh Văn Thuận	12.000.000	72.000.000
Ông Phạm Tấn Lợi	12.000.000	72.000.000
Ông Đặng Thái	-	72.000.000
Ông Nguyễn Tiến Dũng	-	72.000.000
Ban Giám đốc		
Lương và thưởng		
	2.775.000.000	2.919.153.846
Ban Kiểm soát		
Thù lao		
	169.666.667	108.000.000

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

37. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

	2025 VND	2024 VND
Mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	2.840.530.000	1.046.270.700

38. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập:


Hoàng Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:


Ngô Việt Hà
Kế toán trưởng




Lee Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA SÀI GÒN BÌNH TÂY

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC




Lee Chio Lim Larry